

HƯỚNG DẪN
NHANH CHO
CÁC NHÀ
HOẠCH ĐỊNH
CHÍNH SÁCH



Nhà ở CHO người nghèo ở các thành phố CHÂU Á



UN-HABITAT



United Nations
ESCAP

6

**NHỮNG TỔ CHỨC DỰA VÀO
CỘNG ĐỒNG:** Người nghèo với
tư cách là tác nhân phát triển

Lời cảm ơn

Bộ sách gồm 7 quyển Hướng dẫn nhanh này là kết quả cuộc họp chuyên gia về xây dựng năng lực về nhà ở cho người nghèo ở khu vực đô thị, được tổ chức bởi UNESCAP tại Thái Lan hồi tháng 7 năm 2005. Các cuốn Hướng dẫn được đồng biên soạn bởi Bộ phận Đói nghèo và Phát triển của UNESCAP và chi nhánh Đào tạo và Xây dựng năng lực (TCBB) của UN-HABITAT, sử dụng khoản tài trợ từ Tài khoản phát triển của Liên Hợp Quốc và Chính phủ Hà Lan, trong khuôn khổ dự án: “Nhà ở cho người nghèo trong các nền kinh tế đô thị” và “Tăng cường năng lực đào tạo quốc gia hướng tới cải thiện chất lượng quản trị địa phương và phát triển đô thị”. Kèm theo bộ sách còn có một bộ áp phích giới thiệu những nội dung chủ yếu của mỗi cuốn Hướng dẫn nhanh và một bộ tài liệu tự học trực tuyến.

Bộ Hướng dẫn nhanh được xuất bản với sự điều phối chung của ông Ardan Aliani, Bộ phận Đói nghèo và Phát triển của UNESCAP và bà Asa Jonsson, chi nhánh Đào tạo và Xây dựng năng lực của UN-HABITAT với sự hỗ trợ to lớn và đóng góp tư liệu từ ông Yap Kioe Sheng, ông Raf Tuts và bà Natalja Wehmer. Bà Clarissa Augustinus, ông Jean-Yves Barcelo, ông Selman Erguden, ông Solomon Haile, ông Jan Meeuwissen, ông Rasmus Precht, bà Lowie Rosales và ông Xing Zhang đã đọc duyệt và có nhiều ý kiến đóng góp.

Các cuốn Hướng dẫn được biên soạn bởi ông Thomas A. Kerr, Liên minh Châu Á về Quyền Nhà ở (ACHR) dựa trên những tài liệu được chuẩn bị bởi các ông Babar Mumtaz, ông Michael Mattingly và ông Patrick Wakely, trước đây thuộc Bộ phận Qui hoạch Phát triển (DPU), trường đại học Luân Đôn; ông Yap Kioe Sheng ở UNESCAP; ông Aman Mehta, Sinclair Knight Merz Consulting, ông Peter Swan, Liên minh Châu Á về Quyền Nhà ở; và ông Koen Dewandeler, Học viện kỹ thuật King Mong-kut, Thái Lan.

Các văn bản gốc và các tài liệu khác có thể được truy cập tại: www.housing-the-urban-poor.net.

Những đóng góp trên đã giúp tạo ra bộ sách Hướng dẫn nhanh. Chúng tôi hy vọng nó sẽ giúp ích cho công việc hàng ngày của các nhà hoạch định chính sách ở Châu Á, trong nỗ lực tìm kiếm những giải pháp cải thiện nhà ở cho người nghèo ở đô thị.

Nội dung

ĐIỀU KIỆN

Cộng đồng người nghèo : Nguồn tài nguyên chưa được khai thác ở các thành phố Châu Á	2
Lịch sử dài tự lực tự cường.....	3
Những tổ chức dựa vào cộng đồng: thực và giả.....	4
Đun nhiều bình nước	5

KHÁI NIỆM

Từ đối đầu sang đàm phán, và từ đối kháng sang hợp tác.....	6
“Đứng sau chúng tôi, đừng đứng trước. Để chúng tôi có thể lên tiếng cho chính mình!”	7
Sự tham gia cộng đồng: Từ làm chủ đến được huy động.....	8

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

Quan hệ đối tác: 7 cách các tổ chức cộng đồng người nghèo đang giúp đỡ chính phủ giải quyết những vấn đề về đất đai, nhà cửa, các dịch vụ cơ bản và nghèo đói tại các thành phố Châu Á.....	9
Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về nhà ở	10
Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về việc tái định cư	12
Hợp tác với các tổ chức cộng đồng để nâng cấp.....	14
Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về tài chính nhà ở.....	16
Hợp tác với các tổ chức cộng đồng để xây dựng hệ thống vệ sinh... ..	18
Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về cơ sở hạ tầng	20
Hợp tác với các tổ chức cộng đồng để phục hồi sau thiên tai	22

CÔNG CỤ & HƯỚNG DẪN

6 phương pháp cộng đồng sử dụng để xây dựng các tổ chức của họ	24
Quý Phát triển cộng đồng.....	34
10 cách giúp đỡ những tổ chức cộng đồng.....	36

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách, báo, các ấn phẩm và website	37
---	----

“Cần biết rằng về lâu dài, cộng đồng của người nghèo, với tư cách là nhóm chủ đạo tìm kiếm sự công bằng xã hội, sẽ làm chủ và quản lý quá trình phát triển của bản thân và trở thành trung tâm trong quá trình tinh chỉnh và mở rộng của chính cộng đồng này”

Sheela Patel, SPARC, India



PHOTO: SPARC

Những tổ chức dựa vào cộng đồng: Người nghèo với tư cách là tác nhân phát triển

HƯỚNG DẪN NHANH CHO CÁC NHÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH PHẦN 6

Sự xuất hiện của các tổ chức Cộng đồng người nghèo Châu Á thực sự quan trọng trong hai thập niên qua. Là các cấu trúc giúp các hộ nghèo và cộng đồng nghèo từ chỗ bị cô lập và yếu ớt trở thành một tập thể mạnh, các tổ chức nói trên đã vươn lên thành những cơ chế phát triển mạnh mẽ ở các quốc gia – và chúng hoàn toàn là của nhân dân.

Bên cạnh việc cung cấp những phương tiện cần thiết để chia sẻ ý tưởng, góp vốn chung và giúp đỡ lẫn nhau, các tổ chức cộng đồng cũng thiết lập những kênh liên lạc giúp người dân có thể đối thoại với chính quyền địa phương và trung ương, cũng như đảm nhận những dự án hợp tác phát triển nhà ở, nâng cấp, sử dụng đất đai, các cơ sở hạ tầng và đời sống. Đồng thời, cộng đồng người nghèo Châu Á đang phối hợp với các tổ chức phát triển khác trong vấn đề nhà ở và cải thiện điều kiện sống của cộng đồng.

Tổ chức cộng đồng có thể trở thành đối tác có ích với nhiều nguồn lực trong quá trình tìm kiếm các giải pháp nhà ở cho dân nghèo. Tổ chức cộng đồng cần phải đóng vai trò chủ chốt trong việc giải quyết vấn đề nhà ở cho chính họ. Hiểu cách họ phát triển, cách hoạt động của họ và công cụ họ sử dụng là một bài học có giá trị cho các nhà hoạch định chính sách, đặc biệt trong bối cảnh tăng cường phân quyền từ trung ương tới địa phương. Cuốn Hướng dẫn này giới thiệu những khía cạnh được đề cập ở trên trong phạm vi những tổ chức cộng đồng ở Châu Á.

Cuốn Hướng dẫn này không nhắm đến những chuyên gia, mà nhằm mục đích tăng cường năng lực cho những cán bộ cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương cũng như các nhà hoạch định chính sách, những người cần phải nâng cao hiểu biết của họ về vấn đề nhà ở cho những người dân có thu nhập thấp.



PHOTO: UNESCAP

“Một điều chúng tôi học được trong những năm qua là các kịch bản tồi tệ hay sự chỉ trích nặng nề không thể buộc người dân và chính phủ phải hành động. Điều cốt yếu là một tầm nhìn tích cực, một con đường đi tới rõ ràng với phân công trách nhiệm cho từng cá nhân trong hệ thống.”

Nguyên Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Kofi Annan.

Cộng đồng người nghèo: Nguồn tài nguyên chưa được khai thác ở các nước Châu Á

Dân nghèo thành thị là những người thiết kế, người xây dựng và là nhà cung cấp nhà ở giá phải chăng chính ở các nước Châu Á. Nỗ lực tự giúp mình của họ đã làm được điều mà những chương trình nhà ở của chính phủ, dự án phát triển chính quy, các chiến dịch về quyền nhà ở hay viện trợ phát triển quốc tế chưa làm được: đó là cung cấp cho người nghèo đô thị nơi ở và dịch vụ cơ bản với giá thành người dân có thể mua được tại các địa bàn và theo cách sắp xếp đáp ứng nhu cầu cấp thiết của người dân – không phải trong tương lai xa, mà là ngay thời điểm hiện tại.

Hệ thống cung cấp nhà ở và những dịch vụ cơ bản trong khu định cư nghèo và không chính thức như thế này không lí tưởng, có phần “không hợp pháp”, thường thiếu công bằng và có chất lượng dưới chuẩn. Tuy nhiên, nó là câu trả lời thích hợp cho những nhu cầu cấp bách khi không có giải pháp thay thế nào khác. Các hệ thống này là minh chứng rõ ràng về nguồn lực con người thể hiện sự độc lập đáng ghi nhận và sức sống mạnh mẽ. Đây chính là một nguồn năng lượng to lớn chưa được khai phá ở các thành phố Châu Á.

Các chính phủ có xu hướng nhìn nhận những khu nhà ổ chuột và khu định cư trái phép là vấn đề nghiêm trọng cần giải quyết, cho rằng chúng phá hỏng cảnh quan đô thị,

là các ổ dịch chống phá xã hội hay dẫn chứng của các hành vi thiếu văn minh cần bị trừng trị. Tuy nhiên, trong hai thập kỷ vừa qua, chính phủ nhiều nước cũng như các nhà hoạch định chính sách đã có cái nhìn khác về vấn đề này – và về cộng đồng người nghèo ở các khu định cư đó - và bắt đầu thừa nhận vai trò tích cực của các cộng đồng này trong việc tìm kiếm những giải pháp lâu dài với qui mô lớn cho vấn đề đất đai, nhà ở, và sinh kế.

Phần lớn các nước Châu Á đều có một lịch sử dài với nhiều thất bại trong những dự án nhà ở: việc phát triển nhà ở xã hội thường kết thúc bằng việc cung cấp nhà cho những nhóm không phải là đối tượng cần hỗ trợ, những dự án thí điểm không bao giờ được triển khai ở quy mô lớn, các đề án “mặt bằng và dịch vụ” thì không ai muốn đến ở và các dự án tái định cư bị bỏ ngang cho những kẻ đầu cơ.

Nhiều cơ quan chính phủ và chuyên gia nhận ra rằng những dự án từ trên xuống được đề ra mà không có sự tham gia của người dân nghèo sẽ không thể giải quyết được vấn đề nhức nhối về nhà ở hiện nay. Họ cũng nhận ra rằng khi những tổ chức cộng đồng nghèo là trung tâm của việc hoạch định và triển khai những chương trình phát triển và nhà ở có ảnh hưởng đến họ thì những chương trình này có cơ hội thành công cao hơn.

Lịch sử dài tự lực tự cường

Tự lực tự cường là cơ sở hình thành nên các cộng đồng nghèo đô thị, từ việc chiếm đất định cư, xây dựng, mua bán và thuê trọ, mắc nước và điện, lát lối đi, đến việc vay nợ khi có nguy cấp, tìm việc làm và sinh tồn ở thành phố với rất ít sự giúp đỡ. Một khu định cư nghèo có vẻ hỗn độn khi nhìn từ bên ngoài vào, nhưng trong thực tế lại là một sự kết hợp vô cùng phức tạp của sự thỏa hiệp, tương trợ lẫn nhau, nương tựa, và khả năng xoay sở của tất cả cư dân nghèo, những người sống và phụ thuộc lẫn nhau.

Nếu một cộng đồng không chính thức sinh sống ở một khu vực trong nhiều năm mà không bị trục xuất, cộng đồng ấy có xu hướng dần dần cải thiện và gắn kết: các điều kiện ăn ở và sinh sống sẽ cải thiện, các cơ cấu hỗ trợ sẽ trở nên rõ nét hơn và hệ thống tập thể để giải quyết các nhu cầu và các vấn đề nảy sinh trong cộng đồng sẽ phát triển mạnh hơn. Nhiều cộng đồng cũng phát triển năng lực tự tổ chức, hợp tác với các tổ chức khác và phát triển các mối quan hệ với giới chính trị gia và cơ quan nhà nước ở địa phương để giải

quyết các nhu cầu trong khu định cư. Đó là cách các tổ chức cộng đồng bắt đầu hình thành mặc dù quá trình này không hề dễ dàng.

Phần lớn các tổ chức cộng đồng ra đời ở các nước Châu Á những thập niên 60, 70 không có bất cứ sự can thiệp và giúp đỡ nào từ chính quyền địa phương hay cơ quan chính phủ. Trái lại, phần lớn chính quyền tỏ ra ngần ngại khi phải thương lượng với những nhóm người này, vì bất cứ sự hợp tác chính thức nào với những người sử dụng đất “bất hợp pháp” đều được xem như đã trao cho các cư dân ổ chuột một chút hợp pháp. Vào thời đó, không nhiều cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương sẵn sàng hỗ trợ các cộng đồng nghèo hoặc đề nghị họ hợp tác trong việc triển khai các sáng kiến phát triển xã hội hoặc hạ tầng.

Kết quả là việc định cư được trao lại cho người nghèo, và nếu có bất cứ sự cải thiện nào về nhà ở và môi trường sống thì đó là do bản thân họ tự làm, không liên quan đến những chương trình hay dự án đang thực thi của chính phủ.



PHOTO: LUMANTI

Từ khi loài người được hình thành, con người đã tổ chức thành những cộng đồng để chung sống, chia sẻ những nhu cầu họ không thể thực hiện đơn lẻ: nhu cầu vật chất, tinh thần, kinh tế, an ninh và văn hoá. Hình thức cộng sinh này ngày càng phát triển và trở nên phổ biến ở những cộng đồng người nghèo sinh sống tại thành phố ở các nước Châu Á hiện nay.



PHOTO: CODI

Hình thức tham gia cộng đồng thực chất

Nếu những nhà tổ chức dự án có thể thông qua các thiết kế và chiến lược thực hiện mở và linh hoạt trên mọi khía cạnh của các dự án phát triển thì ngay cả các tổ chức cộng đồng mới thành lập cũng có thể trưởng thành nhanh chóng cùng với dự án, và kết quả đầu ra sẽ phù hợp hơn về mặt vật chất cũng như bền vững hơn về mặt xã hội.

Tổ chức cộng đồng: Thực và giả

Sau một số thành công nổi bật trong thập niên 70 và 80 với những hoạt động cộng tác đầu tiên giữa các tổ chức cộng đồng và các chương trình nhà ở chính phủ, sự tham gia cộng đồng trở thành cụm từ được ưa chuộng. Ngày càng có nhiều dự án phát triển ở Châu Á được thiết kế với điều kiện tiên quyết là các tổ chức cộng đồng phải trở thành đối tác trong dự án. Trong nhiều dự án tại các khu vực chưa có tổ chức cộng đồng, người ta vội vã thành lập những tổ chức cộng đồng mới.

Trong phần lớn trường hợp, các tổ chức cộng đồng mới tinh này khá yếu ớt vì chúng chỉ được thành lập để đáp ứng các quy định của dự án hoặc để đảm bảo rằng các thành viên cộng đồng tham gia đóng góp sức lao động hoặc đóng tiền cho dự án. Trên thực tế các tổ chức cộng đồng này chỉ được bổ sung vào phút cuối cho những dự án được thai nghén và thực hiện mà không có sự tham gia thực sự của cộng đồng. Kết quả là phần lớn các dự án đó thất bại. Và khi dự án thất bại, người ta đổ lỗi cho chính những người dân trong cộng đồng.

Trong nhiều dự án từ trên xuống kiểu này, các tổ chức chính phủ và chuyên gia hỗ trợ dẫn dắt qui trình không thực sự quan tâm

đến việc tìm hiểu và thu hút sự tham gia của cộng đồng hay xây dựng năng lực cho họ thông qua quá trình thiết kế chương trình, lập kế hoạch và thực hiện. Sự tham gia của những tổ chức cộng đồng mới được thành lập bởi dự án bị hạn chế ở vai trò hưởng ứng đối với các chương trình nhà ở truyền thống đã được chi tiết hóa từ trước và được kỳ vọng sẽ tiếp tục triển khai mà không có thay đổi đáng kể nào nhằm đáp ứng những ưu tiên, nhu cầu và khả năng của người dân. Và đây chính là một trong những cách đảm bảo chắc chắn rằng các tổ chức cộng đồng này sẽ không bao giờ trưởng thành.

Những tổ chức cộng đồng thực sự tham gia vào cuộc đấu tranh chung giúp người nghèo giải quyết các nhu cầu của họ có thể khởi động theo nhiều cách khác nhau. Họ có thể bắt đầu một cách tự phát, hoặc hình thành thông qua một cuộc đấu tranh chống trục xuất thu hồi đất. Họ có thể bắt đầu thông qua sự can thiệp của một tổ chức phi chính phủ hoặc một dự án phát triển lớn. Nhưng liệu những tổ chức cộng đồng này có thể phát triển thành tổ chức có ảnh hưởng hay không hay chỉ là giả hiệu không có chút thực chất hay sức lực nào phụ thuộc vào mức độ tham gia thực sự của người dân.

“Đun nhiều bình nước”

Nhiều tổ chức cộng đồng nhận ra rằng bí quyết để giữ lửa cho phong trào của họ là làm việc trên nhiều mặt trận và khởi xướng nhiều hoạt động trong cùng một thời điểm

Sự thay đổi thực sự không xảy ra qua một đêm mà có thể mất một thời gian rất dài. Đây là điều mà hầu hết các chương trình can thiệp phát triển và chương trình nhà ở chính thức không thừa nhận. Việc tìm kiếm những giải pháp lâu dài cho bài toán nhà ở và đói nghèo thành thị đòi hỏi sự kiên nhẫn và sức mạnh dẻo dai của các tổ chức cộng đồng. Phải có nhiều người trong cộng đồng nghèo muốn thay đổi tình trạng hiện tại và sự đồng thuận rộng rãi ấy sẽ không thể đạt được nếu không có bằng chứng rõ ràng rằng có thể thay đổi.

Trong quá khứ, nhiều tổ chức cộng đồng tốt đã được thành lập và lớn mạnh trong liên minh ủng hộ với những vấn đề đơn lẻ, quan trọng (như trục xuất thu hồi đất), nhưng rồi lại suy yếu một khi vấn đề được giải quyết xong. Nếu một tổ chức cộng đồng phụ thuộc vào một vấn đề, một cơn khủng hoảng hay một dự án thí điểm để tập hợp quần chúng thì khi vấn đề được giải quyết hoặc dự án thí điểm đã thành công người dân sẽ hết hứng thú và tổ chức đó sẽ sụp đổ. Một tổ chức cộng đồng vững mạnh cần thời gian phát triển và sẽ phát triển tốt nhất khi các thành viên luôn luôn bận rộn giải quyết các nhu cầu khác nhau, chiến đấu trên nhiều mặt trận khác nhau và theo các cách khác nhau - ở cùng một thời điểm.

Sheela Patel, đến từ tổ chức phi chính phủ Ấn Độ SPARC, miêu tả sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động trên nhiều mặt trận là “đun nhiều bình nước”. Trong khi bạn chờ một chiếc bình sôi, một chiếc bình khác đã sôi và cần tắt lửa. Luôn luôn chuẩn bị một vài thứ giúp giữ nhiệt tình và nhiệt huyết, ngay cả

khi những chiếc ấm khác vẫn còn lạnh. Điều này rất khác so với việc bạn làm một việc nào đó cẩn thận đến mức hoàn hảo, sau đó lặp lại nó. Khi những chiếc bình to và nhỏ ở những nơi khác nhau cùng reo, việc quan sát có thể giúp tạo động lực để giữ cho tổ chức cộng đồng lớn mạnh và năng động.

Đun nhiều bình nước cũng là một cách để đáp ứng rộng rãi những nhu cầu khác nhau trong cộng đồng, nghèo nơi đàn ông, phụ nữ, trẻ em, thiếu niên và người già, mỗi người có nhu cầu khác nhau và với mức nghèo khác nhau. Càng nhiều hoạt động diễn ra, càng nhiều cơ hội cho những nhà lãnh đạo mới xuất hiện, cơ hội cho các thành viên mới tham gia vào những vấn đề họ quan tâm và cơ hội để quyền lực cộng đồng mở rộng ra với nhiều người – thông qua sự tham gia tích cực. Khi tổ chức tạo cơ hội cho mọi người tham gia, các hoạt động khác nhau sẽ giúp giảm nhẹ căng thẳng và bức xúc – những điều luôn tồn tại trong tình trạng đói nghèo.

Nguồn: ACHR



PHOTO: UDRC - MONGOLIA

Các phong trào cộng đồng sinh ra trong cuộc chiến chống trục xuất thu hồi đất đã trưởng thành thành những nhà lãnh đạo tiên phong trong quá trình tìm kiếm giải pháp cho vấn đề nhà ở trong thành phố của họ.



PHOTO: ACHR

Từ đối đầu sang đàm phán, và từ đối kháng sang hợp tác

Rất nhiều phong trào cộng đồng đô thị châu Á được sinh ra trong “khói lửa”, qua cuộc đấu tranh chống lại trục xuất thu hồi đất. Sự đe dọa trục xuất đã thúc đẩy các nhóm nghèo liên hợp lại và tự tổ chức để bảo vệ khu định cư của họ. Việc tập trung vào một cuộc khủng hoảng giúp tăng cường nhận thức của người dân đối với cảnh ngộ chung về việc sinh sống bất hợp pháp trên khu đất của người khác cũng như nhu cầu về nhà ở tương tác và an toàn sở hữu. Những cuộc đấu tranh bảo vệ nhà cửa và sinh kế chống lại trục xuất thu hồi đất dẫn đến nhiều hệ quả trong các cộng đồng nghèo:

1 Những cuộc đấu tranh này giúp người dân nhận thức rõ hơn về thành phố đang đẩy họ ra rìa cuộc

sống, hệ thống luật pháp đang biến họ thành tội phạm, và những quyền lợi nhà ở mà họ bị khước từ.

2 Các cuộc đấu tranh này đưa những thành viên cộng đồng đến với một mạng lưới rộng hơn của những người và những tổ chức đồng cảm với họ.

3 Các cuộc đấu tranh đấu giúp người dân phát triển các cấu trúc ra quyết định hiệu quả và xây dựng khả năng và trách nhiệm lãnh đạo trong tổ chức cộng đồng.

4 Các cuộc đấu tranh giúp tạo dựng niềm tin, sự tận tâm, hệ thống ra quyết định dân chủ và sự hợp tác giữa những thành viên trong cộng đồng.

Tất cả những điều trên có nghĩa tổ chức cộng đồng đã trở nên tinh tế hơn, có chuẩn bị tốt hơn để thực hiện các chiến dịch một cách sang tạo và đàm phán hiệu quả hơn với các cấp chính quyền – những cơ quan trước đây tiến hành phá hủy nhà của họ.

Từ chỗ là sự đáp trả mang tính ngắn hạn và phòng vệ trước một cuộc khủng hoảng, phong trào cộng đồng lớn dần thành một quá trình chủ động hơn, tập trung vào các mục tiêu lâu dài về nhà ở an toàn, thông qua các hoạt động chuẩn bị, đối thoại và thương thảo.

Mặc dù trục xuất thu hồi đất vẫn xảy ra và người nghèo tiếp tục bị đuổi khỏi nơi định cư trong thành phố, cuộc đấu tranh khó khăn và trường kì chống lại trục xuất cuối cùng đã đưa đến những kết quả đột phá trong việc sở hữu đất và nhà cửa của người nghèo. Những điều này đã trở thành tiền lệ cho những cộng đồng và thành phố khác nơi gương. Và lần lượt, những tiền lệ này đã chứng tỏ cho chính quyền địa phương và cộng đồng thấy sự hợp tác (thay vì đối đầu) có thể mang đến những giải pháp nhà cửa lâu dài hữu ích cho mọi người: cho người nghèo và cho cả thành phố mà họ là một phần của nó.

“Đứng sau chúng tôi, đừng đứng trước Để chúng tôi có thể lên tiếng cho chính mình”

Các tổ chức phi chính phủ có thể là đồng minh quan trọng của tổ chức cộng đồng bằng việc đứng sau ủng hộ theo nhiều cách. Tổ chức phi chính phủ cũng có thể là cầu nối quan trọng giữa những hệ thống chính thức và không chính thức, giữa thực tại, nhận thức chung và sự hỗn độn cấu thành nên cuộc sống của người nghèo. Nhưng thông điệp từ những tổ chức cộng đồng vững mạnh gửi tới các tổ chức phi chính phủ đối tác của họ là: “Chúng tôi có thể lên tiếng cho chúng tôi. Hãy đứng sau chúng tôi, đừng đứng trước. Điều cốt yếu là củng cố quá trình tham gia của người dân, không thao túng hay tạo nên sự phụ thuộc”

Các tổ chức phi chính phủ đã và đang đóng vai trò lớn trong việc giúp cộng đồng người nghèo tại các nước Châu Á thiết lập các tổ chức tự quản với khả năng và qui mô đủ lớn để đương đầu với mọi vấn đề họ gặp phải, từ chuyện đất đai nhà ở, tới việc tiếp cận những dịch vụ cơ bản, hay vấn đề sức khỏe,

phúc lợi xã hội và cơ hội việc làm tốt hơn. Ở một vài nước, tổ chức cộng đồng tự trị (và tổ chức phi chính phủ ủng hộ họ) vẫn bị coi là mối đe dọa cho sự ổn định quốc gia và bị quản lí chặt chẽ. Nhưng tại phần lớn các nước Châu Á, tổ chức phi chính phủ đã được tự do liên minh với tổ chức cộng đồng, và sự hợp tác này đã mang lại những giải pháp mang tính chất đột phá cho các vấn đề về nhà ở và đói nghèo thành thị (Cụ thể xem mục “Đối tác” được đề cập ở những phần sau).

Trong hai thập niên qua, những tổ chức phi chính phủ ngày càng được nhìn nhận là một nhân vật chủ chốt trong các quan hệ đối tác mới cho phép chính phủ và chính quyền địa phương đối thoại và hợp tác với tổ chức cộng đồng trong vấn đề xoá đói giảm nghèo, nhà ở và dịch vụ cơ bản. Dù vậy, các tổ chức phi chính phủ cần phá bỏ thói quen chi phối hay đại diện cho đối tác cộng đồng – và đây là việc không phải luôn dễ thực hiện.



PHOTO: UN-HABITAT

Điều duy nhất không thay đổi

Các dự án đến rồi đi, những tổ chức phi chính phủ dời đi hoặc chuyển đổi trọng tâm hoạt động, các khoản tài trợ cạn kiệt, các lý thuyết phát triển trở nên lỗi thời, các chuyên gia bước tiếp trên con đường danh vọng, chính phủ thay đổi và các viên chức chuyển việc. Thế giới phát triển không ngừng lại mà liên tục có xáo trộn. Điều duy nhất không thay đổi là bản thân cộng đồng nghèo. Sau khi hàng triệu đô la đã được tiêu, và các tư vấn đã về nước, người nghèo vẫn sẽ cần một nơi an toàn để sống, một công việc, một nhà vệ sinh và một chiếc vòi nước.

Nguồn: ACHR

Sự tham gia cộng đồng: từ làm chủ đến được huy động

Có rất nhiều cách để các tổ chức cộng đồng có thể tham gia vào quá trình giải quyết các vấn đề đất đai, nhà cửa, cuộc sống và tiếp cận dịch vụ cơ bản. Là những người phải đối mặt trực tiếp với các vấn đề trên, họ có sự hiểu biết tường tận nhất cũng như có động lực lớn nhất để giải quyết chúng. Bất chấp điều này, nhiều tổ chức phi chính phủ, tổ chức phát triển và tổ chức chính phủ không chịu bàn bạc mà áp đặt ý tưởng của họ trong những dự án và chương trình, trong đó những tổ chức cộng đồng được phép tham gia ở những phần không thực sự quan trọng. Tương tự như vậy, hình thức dân chủ đại diện (không phải lúc nào cũng đảm bảo sự tham gia đầy đủ) cho phép tham vấn cộng đồng chỉ thông qua các lãnh đạo dân bầu. Trên thực tế, sự tham gia của cộng đồng có thể thực hiện qua những hình thức sau:

1 Tham gia với tư cách người làm chủ: Cộng đồng nắm quyền đưa ra quyết định và chính phủ tham gia vào các sáng kiến theo yêu cầu của cộng đồng.

Trong hình thức này, chính phủ phản hồi và ủng hộ hơn là chỉ đạo quá trình, và cộng đồng là người quản lý, thực hiện và kiểm soát những sáng kiến họ đã tự thiết kế, theo nhu cầu và ưu tiên của người dân.

2 Tham gia thông qua sự hợp tác: Tại đây, chính phủ và cộng đồng hợp tác làm việc nhằm đến mục đích chung, sử dụng quá trình ra quyết định cộng đồng có sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ.

Cộng đồng tham gia ngay từ những bước đầu tiên, và những nhóm dễ bị tổn thương trong cộng đồng (thường là phụ nữ) được khuyến khích tham gia.

3 Tham gia thông qua sự tham vấn: Sự tham vấn cộng đồng được thực hiện với mục đích tốt, thường thông qua những diễn đàn cho phép người dân có cơ hội chia sẻ quan điểm về một biện pháp can thiệp đã được lên kế hoạch. Ngay cả khi quyền quyết định và thông tin do tổ chức bên ngoài chi phối, dự án vẫn có thể được điều chỉnh để phù hợp hơn với nhu cầu địa phương, dựa trên những ý kiến đóng góp trên diễn đàn này. Cộng đồng không có nhiều quyền điều khiển, nhưng ít nhất họ được đưa ra ý kiến với dự án và điều này phần nào đảm bảo trách nhiệm giải trình của dự án.

4 Tham gia thông qua việc thông tin: Cộng đồng trông có vẻ đang trực tiếp tham gia, nhưng thực chất họ chỉ được cung cấp thông tin về những gì đang xảy ra, dù họ thích hay không thích. Người dân không được lên tiếng hoặc không có ảnh hưởng gì đến những thay đổi, và quá trình thường không minh bạch. Mục tiêu của hình thức này là làm giảm sự phản kháng tiềm tàng đối với dự án (như lấy đất cộng đồng ở để mở rộng đường).

5 Tham gia do được huy động: Trong hình thức này, cộng đồng chỉ được tham gia vì những lý do mang tính bóc lột. Sẽ không có việc ra quyết định có sự tham gia, và cộng đồng chỉ được sử dụng chủ yếu để đạt được các mục tiêu chính trị, để có lao động không công, để thu hồi chi phí hoặc để đáp ứng điều kiện mà các nhà tài trợ đặt ra.

Nguồn: Plummer, 2000

Quan hệ đối tác: 7 cách các tổ chức cộng đồng người nghèo đang giúp đỡ chính phủ giải quyết những vấn đề về đất đai, nhà cửa, các dịch vụ cơ bản và nghèo đói ở các thành phố Châu Á

Những vấn đề đất đai, nhà ở và các dịch vụ ở các thành phố Châu Á quá lớn và phức tạp đối với cả cộng đồng, các chính phủ, các thành phố cũng như các tổ chức phát triển để có thể độc lập giải quyết. Quan hệ đối tác vì vậy rất cần thiết để tìm ra những giải pháp khả thi cho các vấn đề trên và đáp ứng đủ nhu cầu thực tế. Tuy nhiên, không dễ thiết lập mối quan hệ này, đặc biệt giữa người nghèo và chính phủ với một lịch sử lâu dài không tin tưởng lẫn nhau.

Một trong những nguyên tắc căn bản của bất kỳ quan hệ đối tác thành công nào là tìm được cách sao cho các bên đối tác đảm nhiệm công việc mà họ hoàn thành tốt nhất và nhờ vậy các bên bổ sung cho nhau thành một chỉnh thể phù hợp. Cách giải quyết vấn đề này hướng tới nhiều góc cạnh và giúp đưa ra được phương án tối ưu. Tuy nhiên sự cộng tác mất nhiều thời gian và chỉ có thể phát triển thông qua thực tiễn.

Có nhiều việc mà người nghèo có thể làm tốt hơn và hiệu quả hơn chính phủ. Trong các cộng đồng phi chính thức thường có sẵn những người có chuyên môn về xây dựng thành phố như: thợ nề, thợ mộc, thợ ống nước, thợ điện và người lao động. Có thêm sự tự tin, kỹ năng, quy mô, đổi mới và năng lực tổ chức mà các tổ chức cộng đồng của Châu Á gây dựng, chất lượng và phát triển trong 2 thập kỷ vừa qua, đây thực sự là một nguồn lực khổng lồ

để giải quyết các vấn đề. Nếu những kỹ năng có sẵn trong các tổ chức cộng đồng này có thể xây dựng lên các thành phố thì chúng cũng có thể được sử dụng để cải thiện cuộc sống của phần đông dân cư ở các thành phố Châu Á.

Sự liên kết giữa các tổ chức chính phủ và các cộng đồng người nghèo còn mới mẻ. Để các tổ chức chính phủ lui về phía sau và chỉ làm những việc mà cộng đồng và người dân không thể tự mình làm được, đòi hỏi phải có những điều chỉnh về thái độ quản lý và tư duy của cả hai bên. Kiểu hợp tác này và việc trao quyền quản lý chính là một chiến lược giúp các chính phủ đạt được sự phân quyền thực sự và sự tham gia đầy đủ của những người nghèo trong các chương trình ảnh hưởng đến cuộc sống của họ.

Ở nhiều thành phố ở Châu Á, các tổ chức cộng đồng người nghèo hiện được tham gia trong các sáng kiến đối tác quy mô lớn với thành phố và các thành phần khác để tìm ra những giải pháp hiệu quả, lâu dài và chính xác cho những vấn đề nêu trên. Kết quả của sự hợp tác này là những ý tưởng mới mẻ và thú vị nhất đang được ứng dụng trong hoạt động phát triển. Những dự án này chỉ ra rằng thành phố và cộng đồng người nghèo có thể làm việc cùng nhau và điều này đem lại lợi ích cho tất cả mọi người.

Những vấn đề của người nghèo là vấn đề của cả thành phố

Đây không chỉ là vấn đề công bằng hay quyền lợi mà là bài toán phương trình đô thị cơ bản. Ví dụ, nếu cơ sở hạ tầng của thành phố cho phép chất thải và rác của một nửa dân cư thành phố đổ xuống sông mà không qua xử lý thì đó không chỉ là tin xấu đối với người nghèo có ít hỗ trợ dịch vụ mà còn là tin xấu cho cả thành phố nói chung. Khi các quy hoạch về đất đai, nhà cửa, và các dịch vụ cơ bản cho người nghèo được lập, cả thành phố cũng sẽ được hưởng lợi.

Nguồn: ACHR

Quan hệ đối tác trong thực tiễn:

1

Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về nhà ở

Thành phố Phnom Penh, Campuchia, là một ví dụ tốt về cách mối quan hệ đối tác giữa các cộng đồng nghèo và chính quyền quận/huyện, thành phố, quốc gia (với sự ủng hộ từ UPDF - quỹ phát triển cộng đồng tại địa phương) đã giúp tạo ra cơ hội cung cấp nhà ở tương tác và an toàn cho những cư dân nghèo nhất thành phố - trong bối cảnh trục xuất thu hồi đất đai đã từng là chính sách nhà ở duy nhất.

Khó mà tưởng tượng được một bối cảnh khó khăn hơn khi sự cộng tác bắt đầu hình thành. Nhiều thập kỷ chiến tranh, các biến cố chính trị, những gian khổ không diễn tả hết bằng lời đã tàn phá các cộng đồng ở Campuchia, khiến người dân ly tán khắp đất nước và xóa mờ sự kết nối với quá khứ. Khi quốc gia này bắt đầu tự đứng trên đôi chân của mình và tiền được rót vào nền kinh tế, người nghèo ở các tỉnh kéo về thành phố để tìm việc làm ở các nhà máy mới, các công trường xây dựng và trong các ngành dịch vụ và du lịch đang nở rộ.

Đối với người nghèo, Phnom Penh là một thành phố của hy vọng và vận hội nhưng khi họ tìm kiếm nơi ở tử tế trong phạm vi trang trải được thì hầu như là không có. Người dân buộc phải xây dựng lều, lán tại 550 khu định cư không chính thức trên đất trống, ven đường quốc lộ, đường ray tàu hỏa, kênh rạch và sông, nơi mà điều kiện sống không lành mạnh và an toàn. Và khi thành phố phát triển, áp lực về đất đai ở khu đô thị ngày càng cao gây ra những mâu thuẫn giữa các cộng đồng người nghèo và lợi ích thương mại – mâu thuẫn dẫn đến việc trục xuất trên quy mô rất rộng lớn.

Campuchia, không giống các nước láng giềng như Thái Lan và Việt Nam, vẫn không hề có bộ máy giúp đỡ chính thức cho người nghèo: không có ban điều hành hay bộ nhà ở, không



PHOTO: ACHR

có bộ máy luật pháp để quản lý những nơi định cư không chính thức, không có các chương trình chính phủ để cung cấp dịch vụ thiết yếu hoặc hỗ trợ người dân trong việc nâng cao điều kiện sống. Gần như không có bất kỳ thiết chế tài chính nhà ở nào – cho cả người nghèo lẫn tầng lớp trung lưu. Và chính quyền Phnom Penh, trong khi phải đối mặt với quá nhiều thách thức như việc kiểm soát lạt lợ, tội phạm và phát triển kinh tế, gặp khó khăn trong việc giải quyết nhu cầu của cộng đồng nghèo với dân số liên tục tăng.

Kể từ năm 1998, mạng lưới các nhóm tiết kiệm của người nghèo đô thị đã hợp tác với các quan chức quản lý quận và phường để triển khai những dự án cải tạo, nâng cấp nhà ở và khu định cư của gần một phần ba cộng đồng nghèo của thành phố. Với mức cho vay nhà ở khiêm tốn và tiền tài trợ nâng cấp của UPDF, các cộng đồng này đã lên kế hoạch, xây dựng, quản lý và chi trả cho 3000 ngôi nhà thuộc 108 cộng đồng – tất cả ở trong một thành phố nơi không hề có sự lựa chọn nào khác về nhà ở cho người nghèo.

Nguồn: UPDF/ACHR

Quan hệ đối tác nhà ở ở Phnom Penh, Campuchia

- Người dân thiết kế và xây dựng nhà cửa và khu định cư mới của riêng họ.
- Chính quyền và thủ tướng chi trả cho khu đất mới.
- UPDF cung cấp những khoản vay nhà ở và trợ cấp cơ sở hạ tầng.

Trong 15 năm, một cộng đồng các hộ gia đình nghèo đã “cắm dùi” trên mảnh đất ở Prek Toel, gần bãi rác thải của Phnom Penh ở quận Mean Cheay. Phần lớn trong số này (bao gồm cả trẻ em) kiếm sống bằng việc thu gom, phân loại và bán rác tái sử dụng ở bãi rác này để kiếm 1 – 2 đô la mỗi ngày. Điều kiện sống thì tồi tệ: không có nhà vệ sinh, không có hệ thống thoát nước hay đường xá, và tình hình ngập lụt nghiêm trọng. Khi cộng đồng này đối mặt với việc bị trục xuất vào năm 2003, thì mạng lưới cộng đồng ở Phnom Penh đã giúp đỡ họ thiết lập nhóm tiết kiệm theo ngày và bắt đầu tìm kiếm khu đất gần kề có thể mua được. Thông qua mạng lưới tiết kiệm, chính quyền biết đến trường hợp của cộng đồng này và đã đồng ý hỗ trợ người dân tự kiếm nhà và mua đất tái định cư tại những nơi mà người dân có thể lựa chọn.

1 ĐẤT ĐAI: Người dân tìm thấy 2 héc ta đất chỉ cách nơi ở cũ 2 km và mua lại mảnh đất từ một nhà máy đã ngừng sản xuất. Vì thế bên cạnh mảnh đất, người dân có cả tọa nhà của nhà máy cũ có thể làm trường mẫu giáo và trung tâm cộng đồng. Khu đất có trị giá 120 nghìn USD trong đó Thủ tướng đóng góp 40 nghìn USD và 80 nghìn USD còn lại đến từ chính quyền. Tất cả 159 hộ gia đình (826 con người) chuyển đến khu đất mới vào tháng 7/2003. Người dân sẽ nhận được quyền sở hữu đất cả thể sau khi sinh sống ở đây đủ 5 năm.



PHOTO: UNESCAP

2 THIẾT KẾ KHU ĐỊNH CƯ: Với sự giúp đỡ từ các kiến trúc sư trẻ ở UPDF, người dân đã thiết kế không gian khu định cư với sân chơi, trung tâm cộng đồng, xưởng tái chế rác thải tập trung và 159 ngôi nhà với diện tích 72 mét vuông cho mỗi căn nhà cho 116 hộ gia đình từ Prek Toel và 43 hộ khác bị trục xuất từ khu vực gần đó.

3 NHÀ CỬA: 59 hộ gia đình vay tiền nhà ở từ UPDF, mỗi hộ vay từ 200 đến 500 đô la. Các gia đình này trả tiền vay nợ hàng tháng, hàng tuần hoặc hàng ngày tùy theo mức họ kiếm được. Những người khác xây nhà sử dụng các vật liệu như gỗ tái chế, và những miếng thiếc từ nhà cũ của họ và sẽ nâng cấp dần dần.

4 CƠ SỞ HẠ TẦNG: Với tiền trợ cấp khiêm tốn từ UPDF và UN-HABITAT, dân cư làm được những con đường trải sỏi dài 866 mét, xây 2 đường ống thoát nước, xây một hệ thống cống rãnh và một vài nhà vệ sinh chung. Vòi nước chung do chính quyền thành phố cung cấp. Bước tiếp theo của người dân là đổ bê tông đường đi và trồng cây. *Nguồn: www.achr.net*

2

Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về việc tái định cư

Việc tái định cư vài ngàn hộ gia đình để nhường chỗ cho việc mở rộng đường ray tàu hỏa ở Metro Manila cho một ví dụ điển hình trong đó cuộc sống người nghèo ít bị xáo trộn hơn nhờ sự tham gia của các tổ chức cộng đồng với tư cách thành phần chủ chốt trong quá trình tái định cư.

Vào năm 1997, chính phủ triển khai một siêu dự án mở rộng và cải thiện đường ray tàu hỏa phục vụ cho việc đi lại và chuyên chở hàng hóa. Ý tưởng này được cả thành phố vốn bị nghẹt thở bởi ách tắc giao thông và ô nhiễm chào đón nhiệt tình. Do dự án này đòi hỏi giải phóng tất cả đất đai trong phạm vi 15 mét tới đường ray, 80.000 hộ gia đình sống trong các khu ổ chuột dọc theo đường ray thấy mình đứng trước nguy cơ bị trục xuất.

Ban đầu, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đồng ý cung cấp khoản vay cho chính phủ Philippines để thực hiện dự án nhưng sau đó rút lại quyết định cho vay khi thấy rằng khoản chi phí để tái định cư tất cả những gia đình trong diện giải tỏa quá lớn khiến cho dự án không thể thực hiện được. Sau khi ADB rút lui, một tập đoàn lớn của Trung Quốc (không bị ràng buộc bởi các hướng dẫn tái định cư chặt chẽ) thế chân và cấp vốn cho chương trình.

Nhiều người hy vọng dân chúng bị ảnh hưởng

bởi các hợp phần phía nam và phía bắc của dự án sẽ được di dời đến một địa điểm bên trong thành phố để họ không phải đi lại quá xa. Vì ngành đường sắt quốc gia của Philippines là công ty liên doanh nhà nước và tư nhân nên việc di dời những hộ gia đình bị ảnh hưởng (không bao gồm trong ngân sách dự án) không phải là nhiệm vụ của họ. Mặc dù Cơ quan Chuyên trách Nhà ở Quốc gia theo dõi tổng thể quá trình tái định cư, chính quyền những nơi có đường sắt chạy qua (với chính sách và thẩm quyền riêng) chịu trách nhiệm về việc di dời trong phạm vi khu vực của họ.

Trong đề nghị tái định cư, người dân có thể nhận được:

- Đất đai (40 mét) với chi phí được trợ cấp ở mức 2.200 đô la bao gồm chi phí xây dựng đường bê tông, hệ thống thoát nước, điện, nguồn nước ở những khu vực mới.
- Vật liệu xây dựng trị giá 870 đô la cộng với 220 đô la tiền mặt để thuê lao động.
- Khoản vay: mảnh đất nhỏ, vật liệu xây dựng và ngân sách lao động tất cả đều được giao cho người dân dựa trên cơ sở hoàn lại chi phí. Tổng chi phí là 3290 đô la sẽ được hoàn trả lại trong 30 năm tới với lãi suất hàng năm là 6%, và trả theo tháng.

Khu ổ chuột ven đường sắt

Khoảng 200.000 hộ gia đình nghèo sống trong những khu định cư không chính thức dọc đường ray tàu hỏa ở Metro Manila, nơi mà tất cả các hoạt động sinh sống diễn ra trong vồn vện vài mét cách đường ray tàu hỏa. Không ai lựa chọn sống trong một tình trạng nguy hiểm như vậy nhưng vì thiếu những lựa chọn về nhà cửa mà họ có thể chi trả nên những hộ gia đình sống ở khu ổ chuột gần đường ray vẫn tồn tại trong hàng thập kỷ vừa qua.



PHOTO: PACSI - PHILIPPINES



“Nếu chúng tôi thử nghiệm thành công chương trình tái định cư tại một đô thị tự trị, chúng tôi có thể dùng thành công đó để tác động tới các đô thị khác chưa có kế hoạch di dời. Chương trình này giống như sự hợp tác di dời thí điểm. Ở một số đô thị người dân hoàn toàn không biết điều gì đang xảy ra! Nhưng bây giờ, người dân từ khu tự trị Bocaue sẽ tới các khu định cư gần đường tàu khác để kể với họ về những gì đang xảy ra. Theo cách này, các hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ giúp đỡ các hộ gia đình bị ảnh hưởng khác, lan truyền thông tin và xây dựng một mạng lưới trong quá trình đó.”

Ruby Papeleras, HPFP

Hợp tác tái định cư ở Manila, Philippines

Hiệp hội những người vô gia cư ở Philippines (HPFP) là một mạng lưới quốc gia bao gồm các cộng đồng người nghèo ở đô thị với mục tiêu đẩy mạnh các hoạt động cộng đồng liên quan đến đất đai, nơi cư trú, dịch vụ thiết yếu, sinh kế và các quá trình phát triển đô thị có liên quan đến các khu ổ chuột. Qua nhiều năm, hiệp hội này ủng hộ các nhóm tiết kiệm ở các khu định cư dọc theo đường ray tàu hỏa phía nam ở Muntinlupa, và kể từ năm 2003 họ hợp tác chặt chẽ với các khu định cư trong phạm vi ảnh hưởng dọc đường tàu ở tất cả sáu đô thị tự trị bao gồm cả dự án đường tàu phía bắc.

Đối với hiệp hội này thì các cuộc khủng hoảng trực xuất thu hồi đất và thiên tai thường là những cơ hội lớn để huy động cộng đồng người nghèo tham gia lập kế hoạch cho một tương lai tốt đẹp và đảm bảo hơn. Việc tái định cư cho hàng nghìn hộ gia đình của dự án Đường Ray Phía Bắc là một cơ hội như vậy: một cơ hội giúp tránh một cuộc cưỡng chế di dời tồi tệ có thể làm người dân nghèo đi và thay vào đó là một

quá trình tái định cư do cộng đồng quản lý có lợi cho mọi người và cũng là bước đầu tiên trong quá trình phát triển lâu dài theo hướng cộng đồng.

Ở ba đô thị tự trị, các khu định cư gần đường tàu vốn đã có một liên minh chặt chẽ và chính liên minh này đã đề nghị Hiệp hội vô gia cư giúp đỡ. Sau khi giúp đỡ các cộng đồng sinh sống gần đường tàu ở cả ba khu vực thiết lập chương trình tiết kiệm và tiến hành khảo sát chi tiết các hộ gia đình ở tất cả các khu định cư chịu ảnh hưởng, họ hỗ trợ các cộng đồng này bắt đầu đối thoại với chính quyền địa phương về vấn đề tái định cư và lựa chọn địa điểm trong thành phố. Họ cũng thành lập các trung tâm nguồn lực ở tất cả các đô thị tự trị và tổ chức các chuyến tham quan trao đổi, đưa những người lãnh đạo cộng đồng đến khu vực gần Payatas tham gia khóa tập huấn 4 ngày do cộng đồng người nghèo tổ chức để bàn về kế hoạch tiết kiệm và tái định cư.

Nguồn: www.achr.net

PHOTO: ACHR



Nắm bắt nguồn lực

Xúc tiến một chương trình phát triển quy mô Baan Mankong là điều chỉ có thể thực hiện được khi phần lớn các đô thị Thái Lan đã có mạng lưới cộng đồng lớn mạnh và năng động sẵn sàng tận dụng những cơ hội mà chương trình đưa đến. Chương trình này cho ví dụ minh họa công tác mở rộng và chính thức hóa những nỗ lực của các mạng lưới trong 10 năm trở lại đây. Baan Mankong mang lại cơ hội nắm bắt và khai thác nguồn năng lượng này và biến các cộng đồng người nghèo trở thành những tác nhân cho sự thay đổi chứ không chỉ là những người hưởng lợi một cách thụ động từ sự phát triển

3

Hợp tác với các tổ chức cộng đồng để nâng cấp

Một trong những ví dụ điển hình về hợp tác giữa cộng đồng và chính phủ ở châu Á chính là Chương trình Nâng cấp Cộng đồng Baan Mankong của Thái Lan trong đó các cộng đồng sống ở khu ổ chuột (cùng với mạng lưới của họ) được đưa vào trung tâm của quá trình phát triển lâu dài và toàn diện, nhằm tìm ra các giải pháp toàn diện cho các vấn đề đất đai và nhà ở tại 200 thành phố của Thái Lan.

Chương trình nâng cấp cộng đồng đầu tiên của Cục Nhà ở Quốc gia bắt đầu năm 1977. Đây là nỗ lực đầu tiên của chính phủ Thái Lan để đưa dịch vụ cơ bản đến các khu ổ chuột, không phân biệt tình trạng sở hữu. Đó thực sự là một bước đột phá vì nó thể hiện sự chấp nhận rõ ràng hơn đối với lựa chọn để người dân tiếp tục sinh sống tại những nơi họ đang sống nếu các khu định cư có thể được cải tạo, hơn là trục xuất họ. Tuy nhiên các chương trình nâng cấp ban đầu gặp rất nhiều khó khăn với tỷ lệ hoàn phí thấp, khó duy trì và chất lượng kém. Cách tiếp cận tốn kém từ trên xuống trong việc cung cấp dịch vụ cơ bản cho người dân trong đó một tổ chức của chính phủ thực hiện tất cả các công đoạn mà không có sự tham gia của cộng đồng không thể đáp ứng được tất cả nhu cầu.

Năm 2003, chính phủ Thái Lan thông báo một chính sách đầy tham vọng để giải quyết vấn đề nhà ở cho người nghèo đô thị trên cả nước. Chương trình phát triển Baan Mankong chuyển trực tiếp vốn của chính phủ, dưới hình thức trợ cấp hạ tầng và các khoản vay lãi suất thấp, cho các tổ chức cộng đồng nghèo có nhiệm vụ lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động nâng cấp nhà ở, môi trường sống và dịch vụ cơ bản, đồng thời tự quản lý ngân sách. Thay vì xây nhà cho từng hộ gia đình nghèo, Baan Mankong để cho các cộng đồng khu ổ chuột tự xây nhà.

Một phần của chương trình độc đáo này do Viện Phát triển các Tổ chức Cộng đồng (CODI) thực hiện trong đó cộng đồng nghèo ở 200 thành phố của Thái Lan đang hợp tác chặt chẽ hơn với chính quyền địa phương, các chuyên gia, trường đại học và các tổ chức phi chính phủ để khảo sát tất cả các khu định cư trong thành phố và sau đó lên kế hoạch cho quá trình nâng cấp tất cả các khu định cư trong thành phố trong vòng 5 năm. Khi các kế hoạch cho mỗi thành phố được hoàn thiện, CODI sẽ rót vốn (gồm cả trợ cấp cơ sở hạ tầng và cho vay nhà ở) từ chính phủ trung ương xuống thẳng cho các cộng đồng.

Hợp tác phát triển ở Bangkok, Thái Lan

Khoảng 3.800 hộ gia đình nghèo sống ở 12 khu ổ chuột dọc kênh Bang Bua ở Bangkok. Sau 1 thế kỷ sống với nỗi đe dọa hỏa hoạn và trục xuất thu hồi đất hàng ngày và đối mặt với việc bị buộc tội làm ô nhiễm con kênh, người dân sống dọc kênh Bang Bua bắt tay với chương trình Baan Mankong để phát triển cộng đồng của họ và đảm bảo quyền lợi đất đai.

Cùng với sự hợp tác tích cực của các nhà chức trách quận, trường đại học gần đó và CODI, 12 cộng đồng Bang Bua thiết lập một mạng lưới, bắt đầu các nhóm tiết kiệm, hình thành một hợp tác xã và chuẩn bị kế hoạch tái thiết khu định cư và làm sạch con kênh. Trong quá trình này, các cộng đồng trở thành đồng minh của thành phố trong việc mang lại sức sống cho con kênh quan trọng này.

Cùng với sự ủng hộ từ mạng lưới trải rộng khắp thành phố Bangkok gồm 200 cộng đồng sống ven kênh, Bang Bua thỏa thuận thành công hợp đồng thuê dài hạn khu đất công mà họ nắm giữ. Bang Bua thuyết phục các nhà chức trách rằng việc tái thiết cộng đồng nên được thực hiện tại chỗ vì nó tốt cho người dân và cho thành phố nói chung. Sau những cuộc thương thảo kéo dài, người dân đã thuyết

phục được Bộ tài chính giảm mức thuê đất hàng tháng xuống 1 – 2 đô la mỗi hộ gia đình, tùy theo diện tích nhà. Các hộ gia đình sẽ trả tiền cho hợp tác xã để hợp tác xã trả lại cho Bộ tài chính.

Ba cộng đồng đầu tiên bắt đầu xây dựng lại nhà vào tháng 12 năm 2004 và tất cả 12 cộng đồng sẽ hoàn thành việc nâng cấp trong vòng một vài năm nữa.

Bên cạnh nhà và cơ sở hạ tầng mới tại 12 cộng đồng, con kênh cũng được cải tạo và một làn đường rộng 5 mét với cây trồng ven đường được xây dựng dọc theo bờ kênh, làm lối vào các khu định cư. Ngoài ra còn có không gian cho trẻ em vui chơi và cho các cư dân họp mặt và khu vực dành cho những chiếc xe chở hàng đem bán thực phẩm và hàng hóa. Các cộng đồng ở Bang Bua cũng thường xuyên tổ chức lễ hội dọn sạch con kênh và sử dụng phân bón hữu cơ và cây thủy sinh để đem lại sự sống cho con kênh và tiếp tục thương lượng với các cơ sở gây ô nhiễm ở thượng nguồn nhằm giảm bớt chất thải độc hại thải ra kênh. Một chợ nổi do cộng đồng quản lý cũng được lên kế hoạch phát triển.

Nguồn: CODI



PHOTOS: ACHR

Trước: Các cộng đồng dân cư ở Bang Bua trước khi được cải tạo. Những ngôi nhà gỗ ọp ẹp mang đến cho người dân mối lo hỏa hoạn thường trực.



Sau: Những ngôi nhà mới ở Bang Bua hầu hết được xây dựng theo 3 thiết kế do người dân thiết kế phù hợp với nhu cầu và khả năng kinh tế của họ.



PHOTO: ACHR

Pagtambayayong đã chứng tỏ mình qua nhiều dự án và khi mà nhu cầu về nhà ở của người dân nghèo đô thị được đáp ứng thì điều này tốt cho cả thành phố.

4 Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về tài chính nhà ở

Thành phố Cebu ở miền nam Philippines là địa điểm thực hiện nhiều kế hoạch tái thiết và tái định cư cư dân ổ chuột trong đó cộng đồng nghèo, chính quyền thành phố, doanh nghiệp tư nhân, chủ đất và các tổ chức phi chính phủ cùng tham gia cộng tác hiệu quả. Trên thực tế, thành phố Cebu được xem như điển hình về hiệu quả hợp tác giữa cộng đồng nghèo và các đối tác chủ chốt trong việc giải quyết các vấn đề nhà ở của thành phố theo từng phần và từng giai đoạn.

Giờ đây việc trục xuất hiếm khi xảy ra ở các khu định cư không chính thức ở Cebu. Một loạt phương án thiết thực thay thế việc trục xuất đã được thử nghiệm và trở thành những lựa chọn thông dụng như: chia sẻ đất, trao đổi đất, mua lại, tự nguyện di dời và tái thiết tại chỗ. Mất hàng năm trời người dân nơi đây mới gây dựng được các cộng đồng vững mạnh, các nhà quản lý mới có thể cởi mở hơn đối với các đề xuất, các tổ chức phi chính phủ mới phát triển các cách tiếp cận mới và khả năng triển khai các mối quan hệ đối tác trải rộng khắp thành phố.

Quý Pagtambayayong chính là một trong những lực lượng sáng tạo và nhiệt huyết nhất đứng sau cách tiếp cận mới mẻ của Cebu hướng đến cộng đồng nghèo. Trong suốt 30 năm, tổ chức phi chính phủ này làm việc với cộng đồng người nghèo, chính quyền, và các tổ chức phi chính phủ khác về các nội dung mua đất, nhà xã hội, tài chính nhà ở và vật liệu xây dựng vừa túi tiền. Pagtambayayong là đơn vị khởi động hàng tá các khoản cho vay của

Chương trình Thế chấp Cộng đồng (CMP). Cùng với mạng lưới lớn mạnh gồm các tổ chức phi chính phủ và tổ chức cộng đồng, Pagtambayayong đấu tranh vất vả qua nhiều năm để giữ CMP tồn tại bằng chiến dịch tìm kiếm phương pháp cải thiện khả năng quản lý của chương trình và mở rộng việc cho vay để tiếp cận được nhiều hộ gia đình hơn. (Xem Hướng dẫn nhanh Phần 5 về Tài chính nhà ở).

Một chương trình tài chính dành cho người nghèo

Nhiều dự án nhà ở tại Cebu chỉ có thể thực hiện nhờ vào Chương trình Thế chấp Cộng đồng của chính phủ. Từ năm 1993 đến 1997, CMP cung cấp các khoản vay lãi suất thấp không cần thế chấp (thông qua các tổ chức khởi động khoản vay và hiệp hội cộng đồng) cho 46.000 hộ gia đình lần chiếm để mua đất và hợp pháp hóa vị thế của họ. Tuy nhiên, các vấn đề phát sinh về hoàn trả đã hạn chế thành công của chương trình mới mẻ này, trong đó chương trình nhà ở quốc gia duy nhất đến trực tiếp với dân nghèo thông qua việc cấp vốn cho các dự án với ngân sách ít ỏi do cộng đồng quản lý mà không có là trung gian các nhà thầu khoán hay giới đầu tư.

Nguồn: ACHR

Hợp tác về tài chính nhà ở tại Philippines

- 1 HOÀN CẢNH:** Chủ sở hữu muốn giải phóng mặt bằng và phát triển khu đất có giá trị thương mại nằm sau bệnh viện Cebu nơi một cộng đồng nhỏ 60 hộ gia đình đang định cư trái phép. Pagtambayayong đã giúp đỡ cộng đồng này thương thảo thành công để có được một khu đất khác cách đó 2 km ở vùng ngoại ô nhiều cây của Sareehay được tất cả người dân ưa thích.
- 2 THỎA THUẬN:** Để đổi lấy việc người dân phải rời khỏi khu đất nơi họ đã sống trong nhiều năm, chủ sở hữu đất đồng ý mua lại đất từ các hộ gia đình với giá rất hữu nghị là 1000 peso (22 đô la) mỗi mét vuông (tính theo kích cỡ ngôi nhà), giống như mức bồi thường chi phí di dời và xây dựng lại nhà ở. Thêm vào đó, chủ sở hữu đất đồng ý mua và phát triển toàn bộ khu đất thay thế mà cộng đồng đã nhất trí, sau đó chuyển giao cho Hiệp hội các chủ sở hữu nhà ven sông Sareehay Sanciangko do cộng đồng lập ra để chia và trao quyền sở hữu cho từng hộ gia đình cá thể.
- 3 DỰ ÁN:** Thông qua hợp đồng với Eco-Builders (chi nhánh xây dựng của Pagtambayayong), chủ sở hữu đất trả tiền cho việc khảo sát khu đất mới, và xây dựng đường, hệ thống thoát nước và nguồn cung cấp nước ở Sareehay theo như kế hoạch xây dựng mà cộng đồng đã soạn thảo trong các buổi làm việc với Pagtambayayong. Các kế hoạch này bao gồm một trung tâm cộng đồng, 1 sân chơi lớn ở giữa và các lô đất có diện tích từ 36 đến 54 mét vuông, tùy theo hộ gia đình là người thuê trọ hay là người “sở hữu” nhà tại khu định cư trước đây.
- 4 NHÀ Ở:** Người dân sử dụng tiền mua lại đất để xây nhà mới. Một vài người vay thêm từ CMP để bổ sung cho ngân sách của họ. Các ngôi nhà được xây dựng bằng nhiều loại vật liệu khác nhau từ nhà sàn tre rẻ tiền đến nhà 2 tầng vững chãi. Phần lớn các hộ gia đình tự xây lại nhà, tái sử dụng các vật liệu từ nhà cũ của họ. Một số thuê Eco-Builders xây nhà theo dãy với các khối đất nén và mái lợp tôn xi măng với thiết kế trần cao để sau này có thể chõng tầng.

Nguồn: ACHR

Mọi người đều có lợi

Saraeehay tạo ra một tiền lệ quan trọng ở Cebu trong đó những người chủ đất được lợi khi dân chúng dời khỏi khu đất của họ đồng ý chịu trách nhiệm cung cấp khu đất thay thế và hỗ trợ quá trình tái định cư của cộng đồng. Người sở hữu đất sau đó có thể thu lợi từ bất động sản còn các hộ gia đình nghèo có nhà ở tương tất và sở hữu đất an toàn.



5

Hợp tác với các tổ chức cộng đồng để xây dựng hệ thống vệ sinh

Hầu hết ngân sách cho cơ sở hạ tầng của Ấn Độ được rót vào các thành phố nhưng chỉ một khoản tiền nhỏ được đầu tư vào việc đảm bảo vệ sinh ở các khu ổ chuột. Kết quả là một nửa số người dân Ấn Độ ở thành phố không được tiếp cận với khu vệ sinh hiện đại. Mumbai và Pune đã đạt được một số tiến bộ cho thấy điều gì xảy ra khi các nhà chức trách đặt ưu tiên cải thiện tình trạng vệ sinh chung và hợp tác với cộng đồng người nghèo để đảm bảo rằng mọi hộ gia đình nghèo ở thành phố được sử dụng nhà vệ sinh sạch.

Hàng triệu người nghèo ở các thành phố của Ấn Độ đang phóng uế ra đường phố, đường ray tàu hỏa và vỉa hè và bị mắng mỏ, quấy rầy, vứt bỏ và xúc phạm vì việc này. Không ai muốn kéo dài tình trạng này nếu họ có bất kỳ lựa chọn nào khác. Hoặc là không có khu vệ sinh nào hoặc là họ sống có điều kiện tồi tệ đến độ phóng uế nơi công cộng thuận tiện hơn. Các khu ổ chuột ở Ấn Độ chỉ có những nhà vệ sinh công cộng xuống cấp, tồi tàn và bẩn thỉu. Đối với phụ nữ và trẻ em, điều này đặc biệt khó khăn.

Các nhà chức trách bắt đầu nhận thức rằng cả thành phố sẽ phải chịu đựng nếu một nửa thành phố sống trong môi trường tồi tệ và kém vệ sinh, không có các dịch vụ cơ bản. Nhưng hầu hết các quan chức chịu trách nhiệm ra quyết định về điều kiện vệ sinh ở khu ổ chuột chưa bao giờ tận mắt trông thấy các khu vệ sinh hoạt động tốt do cộng đồng quản lý. Sự thiếu hiểu biết này khiến mọi thứ chậm thay đổi. Có vài ví dụ về cách tổ chức các khu vệ sinh với chi phí hợp lý, có thể áp dụng rộng rãi và phát huy hiệu quả.

Từ năm 1995, *Liên minh giữa Hiệp hội quốc gia của người dân ổ chuột, Mahila Milan và SPARC* đã giúp đỡ cộng đồng ở khu ổ chuột tại 50 thành phố của Ấn Độ thiết kế và xây dựng các nhà vệ sinh do cộng đồng quản lý. Họ bắt đầu một cách khiêm tốn bằng việc xây dựng các khu vệ sinh 5-10 chỗ ở Mumbai, Kanpur và Bangalore. Những nhà vệ sinh đầu tiên này là phép thử nghiệm được xây dựng để làm ví dụ cho mọi người nhìn thấy và học hỏi. Họ chỉ ra những phương án mới trong đó cộng đồng nghèo và chính phủ có thể hợp tác để tạo ra các khu vệ sinh tốt hơn, rẻ hơn và huy động được nguồn lực tốt nhất ở Ấn Độ: từ các cộng đồng nghèo.

Chia sẻ chi phí, chia sẻ trách nhiệm

Mô hình nhà vệ sinh chia sẻ chi phí đơn giản của Hiệp hội quốc gia người dân ổ chuột là như thế này: cộng đồng lên kế hoạch, xây dựng và bảo trì các nhà vệ sinh chung ở khu định cư của họ với mật độ 4 hộ gia đình chung 1 nhà vệ sinh. Chính quyền xây cống rãnh, cấp nước, điện đến khu vực và trả tiền vật liệu.

Nguồn: Nhà vệ sinh biết nói, SPARC



PHOTO: SPARC



Điều ngạc nhiên lớn về các nhà vệ sinh cộng đồng của NSDF là các nhà vệ sinh chung trong một khu ổ chuột không nhất thiết bao giờ cũng bẩn. Rất nhiều nhà vệ sinh sạch đến nỗi chúng trở thành nơi nghỉ ngơi cho các công nhân nhà máy, phu xếp, phu kéo xe sắt lòng trả 1 rupee để sử dụng nhà vệ sinh sạch sẽ. Mọi người tụ tập bên ngoài và những người buôn bán nhỏ bày hàng kinh doanh ngay ở đó.

Hợp tác về vệ sinh ở Mumbai, Ấn Độ

Liên minh NSDF/MM/SPARC nâng qui mô chương trình xây dựng nhà vệ sinh lên đáng kể với việc ký hợp đồng xây 113 khu vệ sinh (2.000 chỗ) ở Pune, theo sáng kiến của ủy viên hội đồng thành phố và sau đó là 320 khu vệ sinh khác (6.400 chỗ) ở Mumbai trong dự án vệ sinh ở Mumbai do Ngân hàng Thế Giới tài trợ. Hai dự án mang lại điều kiện vệ sinh cho 1 triệu người hiện đã hoàn thành và nhiều nhà vệ sinh ở nhiều thành phố khác đang tiếp tục được xây dựng. Thách thức đặt ra là phải rút kinh nghiệm từ việc xây dựng 433 khu vệ sinh để thiết lập các tiêu chuẩn mới về thiết kế, xây dựng, quản lý và bảo dưỡng nhà vệ sinh do chính quyền tài trợ ở các cộng đồng nghèo.

Những đổi mới nào được đưa vào việc xây dựng nhà vệ sinh này?

- **Mang đến các dịch vụ cơ bản:** Chiến lược xây dựng nhà vệ sinh tạo ra việc làm, xây dựng kỹ năng cộng đồng và thay đổi mối quan hệ giữa chính quyền và cộng đồng nghèo bằng cách biến việc cung cấp dịch vụ thành một hoạt động liên doanh thay vì hoạt động thầu khoán.
- **Tiêu chuẩn thiết kế:** Các khu vệ sinh cũ không tách biệt vệ sinh nam và nữ và không có nguồn nước. Nhà vệ sinh mới được thiết kế với một tổ hợp thiết bị bên trong bao gồm bồn cầu của nam và nữ, bồn cầu đặc biệt cho trẻ em, bồn đi tiểu riêng, phòng tắm riêng, nguồn nước và thiết bị trữ nước, không gian cho mọi người chờ đợi khi xếp hàng dài, phòng chăm sóc và trong nhiều trường hợp còn có không gian cho các cửa hàng bán trà.
- **Ký hợp đồng:** Ở nhiều cộng đồng, phụ nữ tiếp nhận toàn bộ hợp đồng xây nhà vệ sinh, thuê nhân công từ trong cộng đồng, quản lý tiền, giám sát việc xây dựng và hợp tác với kỹ sư và các giám sát viên của chính quyền.
- **Hợp tác:** Dự án này đã thay đổi bản chất hợp tác giữa chính quyền và cộng đồng và thay đổi phương thức đối thoại của thành phố với cộng đồng và các tổ chức phi chính phủ được giao thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ cho người dân.
- **Tài chính:** Ở cả hai thành phố, chính quyền trả tiền xây dựng nhà vệ sinh và cộng đồng trả tiền bảo dưỡng, cung cấp nước và điện.
- **Bảo dưỡng:** Tất cả các nhà vệ sinh sẽ do cộng đồng bảo trì – thông qua tập thể Mahila Milan trên khắp thành phố hoặc bởi chính cộng đồng địa phương, thu phí 10 rupee (0,25 đô la) mỗi hộ gia đình hàng tháng. Tất cả nhà vệ sinh có phòng bảo dưỡng ở bên trong.

Nguồn: ACHR

6

Hợp tác với các tổ chức cộng đồng về cơ sở hạ tầng

- Cộng đồng là người thiết kế
- Cộng đồng là kỹ sư
- Cộng đồng là người xây dựng

Hệ thống hợp đồng cộng đồng tiên phong ở Sri Lanka là một ví dụ điển hình về việc làm thế nào một chính phủ có thể mang lại dịch vụ cơ bản và cơ sở hạ tầng cho cộng đồng nghèo ở thành phố với ngân sách và nỗ lực khiêm tốn thông qua việc ký hợp đồng với cộng đồng để họ thiết kế, xây dựng và quản lý các hoạt động cải tạo đó.

Khoảng một nửa dân số Colombo đang sống trong 1.506 khu định cư nghèo. Những khu định cư này có từ 60 đến 1.200 hộ gia đình – nhiều gia đình trong số đó sống trong điều kiện thiếu thốn. Kể từ những năm 1980, nhiều hộ gia đình trong các cộng đồng này nhận được hỗ trợ để lập kế hoạch và thực hiện cải tạo cơ sở hạ tầng cho chính họ dưới sự quản lý của hệ thống hợp đồng với cộng đồng.

Ý tưởng về hợp đồng cộng đồng bắt nguồn từ Chương trình triệu ngôi nhà với nhiều đổi mới và dựa vào cộng đồng của chính phủ Sri Lanka, được thực hiện từ

năm 1985 tại 51 thành phố và thị trấn, với sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật của Cơ quan Phát triển Nhà ở (NHDA). Trong khuôn khổ chương trình này, các cộng đồng thành lập Hội đồng phát triển cộng đồng, sau đó sẽ khảo sát và vẽ bản đồ hiện trạng khu định cư và làm việc với nhân viên NHDA để xây dựng sơ đồ mặt bằng mới bao gồm nhà ở, đường, không gian công cộng và mạng lưới cơ sở hạ tầng cho mỗi cộng đồng.

Trong Chương trình triệu ngôi nhà, các cộng đồng có thể xin tài trợ từ chính phủ để hỗ trợ các dự án cơ sở hạ tầng mà họ tự lên kế hoạch và xây dựng, thông qua 1 hợp đồng cộng đồng giữa cộng đồng và các nhà chức trách.

Thay vì thuê nhà thầu khoán và kỹ sư, các cộng đồng tự làm công việc xây dựng hệ thống cung cấp nước, nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, vỉa hè, đường đi trong khi chính phủ hỗ trợ họ bằng kỹ thuật và tài chính. Hệ thống hợp đồng cộng đồng này trao toàn bộ quyền kiểm soát quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng cho cộng đồng và là một chiến lược xây dựng bởi tính đơn giản, linh hoạt và minh bạch.

Từ năm 1984 đến năm 1989, chỉ tính riêng ở Colombo đã có hơn 38.000 hộ gia đình tự cải tạo nhà và môi trường sống của họ thông qua chương trình này, mang lại những tác động tích cực đến sức khỏe và phát triển kinh tế. Chương trình Triệu ngôi nhà kết thúc đột ngột vào năm 1993 nhưng hệ thống hợp đồng cộng đồng vẫn tồn tại ở Sri Lanka theo quy mô nhỏ hơn và vẫn trao quyền cho các cộng đồng trong việc thiết kế, thực hiện, quản lý và bảo trì cơ sở hạ tầng ở nơi định cư với sự hỗ trợ từ chính phủ, các nhà chức trách địa phương, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác.

Nguồn: Sevanatha



PHOTO: UN-HABITAT



Đúng là rẻ hơn khi cộng đồng nghèo tự làm các công việc

Chính phủ chỉ phải chi ra 29.000 đô la để cung cấp nguồn nước, hệ thống thoát nước và cống rãnh cho 109 hộ gia đình ở Poorwarama, tương đương với 266 đô la mỗi hộ gia đình – chỉ bằng một phần nhỏ chi phí mà chính phủ hay nhà thầu tư nhân phải chi trả để làm cùng một công việc đó.

Nguồn: Sevanatha

Hợp tác về cơ sở hạ tầng ở Sri Lanka

Nâng cấp cộng đồng Poorwarama ở Colombo là ví dụ điển hình cho hợp tác chính phủ - cộng đồng, hệ thống hợp đồng cộng đồng này thúc đẩy việc mang lại các dịch vụ cơ bản cho cộng đồng nghèo. 109 hộ gia đình ở Poorwarama được dời đến đây năm 1999 từ khu định cư cũ đã 50 năm tuổi sau cuộc đấu tranh gay gắt kéo dài chống lại trục xuất thu hồi đất cho một dự án xây bệnh viện. Các hộ gia đình nghèo cuối cùng đạt được thỏa thuận tái định cư trong đó họ giành được mảnh đất 50 mét vuông ưng ý ở gần đó mà không phải trả tiền kèm theo một khoản bồi thường nhỏ để xây nhà ở tạm thời – nhưng không có các dịch vụ cơ bản. Với sự giúp đỡ của Tổ chức Phi chính phủ Sevanatha, họ xác định và xếp theo thứ tự ưu tiên các nhu cầu, đồng thời lập kế hoạch cải tạo khu định cư. Hội đồng phát triển cộng đồng của Poorwarama sau đó chia nhỏ các hoạt động cải tạo ra thành một loạt dự án riêng rẽ để đưa vào các dự thảo hợp đồng cộng đồng và trình cho Dự án cải thiện Khu định cư đô thị (USIP) hoặc Cục phát triển Đường bộ (RDA) để xin tài trợ.

- 1 Cấp nước hộ gia đình cá thể:** Hợp đồng cộng đồng đầu tiên là lắp đặt hệ thống cung cấp nước, kết nối tất cả 109 ngôi nhà, với khoản tài trợ 6.000 đô la từ RDA và đóng góp từ cộng đồng ở mức 36 đô la mỗi hộ gia đình. Toàn bộ hệ thống này do người dân địa phương lắp đặt, dùng sức lao động của chính họ.
- 2 Hệ thống thoát nước thải:** Hợp đồng thứ 2 là xây dựng toàn bộ hệ thống thoát nước thải cho cả cộng đồng, kết nối với nhà tắm và bếp của từng nhà, với trợ cấp 9.500 đô la từ USIP, và đóng góp từ cộng đồng ở mức 5 đô la mỗi hộ gia đình. Cộng đồng tự quản lý việc xây dựng, thuê lao động từ trong nội bộ của họ.
- 3 Hệ thống cống rãnh:** Hợp đồng tiếp theo là xây dựng hệ thống cống ngầm thoát nước thải nhà vệ sinh từ tất cả 109 ngôi nhà. Cục Phát triển Nhà ở Quốc gia tài trợ 135.000 và cộng đồng đóng góp 5 đô la mỗi hộ gia đình. Các hộ gia đình thiết kế, xây dựng và bảo trì toàn bộ hệ thống, sử dụng nhân công thuê ngay trong cộng đồng với giúp đỡ về kỹ thuật từ Sevanatha. Mỗi hộ gia đình chịu trách nhiệm về nhà vệ sinh của riêng họ.

7

Hợp tác với các tổ chức cộng đồng để phục hồi sau thiên tai

Phần lớn công việc khắc phục hậu quả sau thiên tai do chính phủ tiến hành thông qua một kế hoạch phúc lợi và người dân được xem như những nạn nhân không thể tham gia việc gì. Tất nhiên việc giúp đỡ này thực sự cần thiết sau thiên tai lớn, nhưng kinh nghiệm từ thảm họa sóng thần năm 2004 ở Thái Lan cho thấy rằng khi các cộng đồng bị ảnh hưởng được trợ giúp để tự phục hồi sau thiên tai, hợp tác cùng các tổ chức phục hồi và chính phủ thì không ai không được hưởng lợi. Đồng thời quá trình này giúp củng cố cộng đồng.

Ngay sau khi sóng thần tấn công miền nam Thái Lan, Viện Phát triển các Tổ chức Cộng đồng (CODI) đã gặp gỡ các tổ chức phi chính phủ, các nhóm công dân, mạng lưới cộng đồng và các tổ chức chính phủ hoạt động ở phía nam đất nước để xem có thể hợp tác ra sao trong việc giúp đỡ các nạn nhân sóng thần ở 6 tỉnh bị tàn phá.

Rõ ràng việc khắc phục nhanh chóng, hiệu quả sau thiên tai vượt quá khả năng của bất kỳ một chính phủ hay tổ chức cá nhân nào. Công việc này đòi hỏi sự liên kết các nguồn lực, kỹ năng, hỗ trợ của càng nhiều các nhóm, cá nhân, tổ chức cứu trợ và mạng

lưới cộng đồng thì càng tốt. Nhóm “Cứu trợ mạng lưới các cộng đồng Andaman” được gấp rút thành lập và các đội cứu trợ được đưa đến các tỉnh bị ảnh hưởng để khảo sát thiệt hại và bắt đầu giúp đỡ người dân ở các làng bị sóng thần tấn công khôi phục đời sống bằng cách dựng lều trại, ủng hộ quần áo, thuốc men, thực phẩm, nước, quan tài và tập trung giúp tìm người chết. Trong vòng một tuần, công việc dựng nhà tạm ở các lán trại cứu trợ đã bắt đầu.

Ngoài việc phá hủy và gây ra chết chóc thì sóng thần khắc sâu thêm nhiều vấn đề đã tồn tại từ trước như đói nghèo, ngăn cách xã hội và sở hữu đất đai không an toàn. Sóng thần cũng gây ra những vấn đề hoàn toàn mới khi kê sinh nhai, kết cấu xã hội, hệ thống sinh tồn và lối sống của người dân bị phá hủy cùng với nhà cửa và thuyền bè. Nhưng tất cả điều không may mắn này mang đến một vận hội không ngờ cho các cộng đồng bị tàn phá dọc bờ biển thông qua quá trình phục hồi này để bắt đầu giải quyết những vấn đề có chiều sâu và thuộc về cơ cấu đe dọa nguy hiểm tương lai của họ.

Nguồn: www.achr.net

CODI và các thành viên lên kế hoạch sử dụng mọi mặt của quá trình hồi phục để tổ chức và củng cố các cộng đồng dọc đường bờ biển bị ảnh hưởng của sóng thần, đặt họ vào trung tâm của quá trình khắc phục hậu quả, phát ngôn cho quyền lợi của họ và quyết định việc họ muốn làm thay vì thụ động trong tâm thế những nạn nhân không có khả năng làm gì.



PHOTO: BANGKOK POST

Hợp tác giải quyết thảm họa sóng thần ở Thái Lan

Người dân tự quản lý hoạt động khắc phục hậu quả ở trại Bang Muang

Ngay sau khi sóng thần tấn công, rõ ràng nhu cầu cấp thiết nhất là xây nhà tạm để đưa những người dân ly tán do sóng thần về với nhau và để họ tự tổ chức, thảo luận, đặt ra các ưu tiên và bắt đầu phát triển tầm nhìn chung cho tương lai của mình.

Các khu trại nhanh chóng được chính phủ và các tổ chức cứu trợ xây lên dọc bờ biển Andaman. Ở Phangnga, tỉnh bị tàn phá nặng nề nhất, mạng lưới CODI giúp xây dựng 5 trại tị nạn – trại rộng nhất và dựng lên đầu tiên là ở Bang Muang. Mặc dù chỉ được thiết kế cho 400 người nhưng cuối cùng trại trở thành nơi cư trú của 3.500 người, hầu hết đến từ Ban Nam Khem gần đó - ngôi làng bị tàn phá nặng nề nhất Thái Lan, nơi có 2.000 người chết và 1.300 ngôi nhà bị phá hủy.

Điều khiến trại tị nạn Bang Muang trở nên đặc biệt là nó được các nạn nhân sóng thần tự quản lý. Những người đứng đầu mạng lưới cộng đồng, CODI và tổ chức phi chính phủ làm việc với những người sống sót để cùng nhau tổ chức trại tị nạn này. Sau khi dựng nhà vệ sinh, khu vực tắm, lều nấu ăn và khu vực cứu trợ thì họ dựng lên những dãy lều ken chặt với 10 hộ gia

đình một nhóm và 3 nhóm một khu vực với người lãnh đạo riêng. Các ủy ban được lập ra để quản lý việc nấu ăn, giữ vệ sinh khu trại, cung cấp nước, chăm sóc sức khỏe, tiếp khách, hoạt động của trẻ em, người mất tích, đăng ký cho người mới đến, khu nhận viện trợ và khu xây nhà tạm. Các cuộc họp toàn trại được tổ chức mỗi tối để thảo luận những khía cạnh thực tế trong quản lý trại, đưa ra thông báo và cho các ủy ban cơ hội báo cáo công việc trong ngày của họ. Mọi người biết chuyện gì đang xảy ra và tất cả các quyết định do mọi người đưa ra đều có sự nhất trí chung. Một xưởng sửa chữa tàu bắt đầu hoạt động, các nhóm tiết kiệm và một ngân hàng cộng đồng được thành lập và các dự án mưu sinh được thúc đẩy để giúp người dân vượt qua khó khăn trong bối cảnh mất kế sinh nhai và khoản trợ cấp của chính phủ đến chậm.

Mặc dù có nhiều nỗi đau buồn, nhưng điều ngạc nhiên cho nhiều vị khách đến thăm Bang Muang là không khí náo nhiệt nơi đây, giống như một hội chợ của làng hơn là trại tị nạn. Cuộc sống rõ ràng là không dừng lại.

Nguồn: www.achr.net

Thảm họa cũng là một cơ hội phát triển

Ý kiến đưa ra là phải tìm thấy những giải pháp thực tế cho những người sống sót sau sóng thần tham gia vận hành trại tị nạn của họ và tham gia tích cực vào quản lý càng nhiều khía cạnh cuộc sống càng tốt, thậm chí là trong tình hình khó khăn nhất, để họ có thể quay lại tự mình chăm lo cho bản thân.



PHOTO: ACHR



Công cụ tốt giúp giáo dục và huy động người dân cùng một lúc. Chúng có 2 mặt: có cả giá trị thực tế và chiến lược đối với các cộng đồng trong cuộc đấu tranh cho quyền sở hữu đất, nhà an toàn, các dịch vụ cơ bản và công việc.

6 phương pháp cộng đồng sử dụng để xây dựng các tổ chức của họ

Khi chúng ta xem xét nhiều tổ chức cộng đồng tồn tại ở các nước Châu Á, có 2 câu hỏi đặt ra:

- 1** Giữa những tổ chức cộng đồng này và chính phủ đang có những cuộc thương lượng gì?
- 2** Nếu có thì những kỹ năng nào giúp các cộng đồng này dùng làm đòn bẩy cho thỏa thuận của họ và công cụ nào giúp họ xây dựng những kỹ năng đó?

Trước khi các cộng đồng có thể giới thiệu mình như một đối tác phát triển quan trọng trong việc giải quyết các khó khăn mà họ gặp phải trong đời sống đô thị thì họ cần có sự chuẩn bị kỹ càng. Một nội dung chuẩn bị quan trọng là xây dựng cơ chế ra quyết định vững chắc và dân chủ trong cộng đồng để có thể phản ánh mối quan tâm của tất cả các thành viên – giàu hay nghèo, chủ nhà hay khách thuê trọ. Một nội dung khác bao gồm việc phát triển những kỹ năng quản lý tiền tập thể, kết nối mạng lưới, tập hợp thông tin về khu định cư, tìm đất thay thế và phát triển những kế hoạch nhà ở khác nhau để giải quyết các vấn đề sinh tồn của thành viên đồng thời tạo điều kiện phát triển của thành phố.

Những người đứng đầu cộng đồng cần các công cụ để huy động chính cộng đồng của mình và các cộng đồng nghèo khác để hình thành số đông có tính chất quyết định - điều kiện tiên quyết mang lại thay đổi thực sự ở quy mô rộng. Những phương pháp này dần dần hiện rõ từ những thử nghiệm và các ứng dụng thực tế trong sự vận động cộng đồng ở Châu Á và hiện đang được sử dụng tích cực.

Khi cộng đồng nghèo làm điều gì đó và nó có tác dụng ở một nơi thì việc này sẽ được lặp lại. Qua nhiều lần lặp lại nó sẽ trở thành nét đặc trưng cho công việc của họ và sẽ bắt đầu được sử dụng với ý đồ rõ ràng hơn. Càng được sử dụng nhiều nó càng được sàng lọc và chuẩn hóa. Trước khi bạn kịp nhận ra thì nó đã trở thành một công cụ hoàn chỉnh – một công cụ của nhân dân. Thông qua việc chuyển giao và điều chỉnh, các công cụ này được tái phát triển ở nơi khác và tạo ra công cụ mới. Cũng giống các loại công cụ khác, người dân làm chủ chúng chỉ thông qua việc sử dụng thật nhiều: các công cụ giúp họ thương lượng với chính quyền, công cụ giúp họ xem xét các khả năng thiết kế nhà ở, công cụ giúp họ tổ chức nhóm tiết kiệm hay phân tích các điều kiện ở nơi định cư của họ.

Nguồn: Mặt đối mặt. www.achr.net

CÔNG CỤ 1: Tổng kiểm kê nơi định cư

Tổng kiểm kê nơi định cư do người nghèo đảm nhiệm có thể là một công cụ hiệu quả. Khi người nghèo làm công tác liệt kê, đây có thể là một cách huy động cộng đồng tốt. Khi các cộng đồng và mạng lưới của họ khảo sát tất cả những nơi định cư nghèo không chính thức trong một thành phố thì họ thường tập hợp số liệu chưa từng được tập hợp trước đó về số lượng, kế sinh nhai, các vấn đề và điều kiện sống của phần đông dân cư ở đô thị.

Việc liệt kê giúp các cộng đồng nghèo nhận ra rằng họ không đơn độc, và các vấn đề về nhà ở mà họ đối mặt gắn liền với những vấn đề mang tính cơ cấu lớn hơn về cách các thành phố lập qui hoạch và sử dụng đất đai đô thị. Vì thông tin người dân tập hợp là chính xác và toàn diện hơn so với số liệu do nhà chức trách thu thập, nó giúp lập kế hoạch tốt hơn, phù hợp hơn cho địa phương và có thể trở thành một công cụ đắc lực cho người nghèo khi được sử dụng trong các cuộc đàm phán về đất đai và tiếp cận quyền lợi. Thông tin khảo sát tốt đặt các cộng đồng vào thế chủ động, tránh bị động khi tham gia thương lượng. Với số liệu cụ thể, chính quyền địa phương cũng đánh giá chính xác hơn và biết cần can thiệp

ở đâu. Những khảo sát cũng cho mỗi người trong khu định cư không chính thức một thân phận chính thức mà trong nhiều trường hợp đây là lần đầu tiên.

Tổng kiểm kê ở Ấn Độ

Cách đây 20 năm, không có chính sách nào cho những người sống trên vỉa hè ở thành phố Mumbai – thậm chí không ai nhận thức được sự tồn tại của họ. Hàng ngày, các khu ổ chuột vỉa hè bị phá hủy. Nhưng thực tế là nếu việc của thành phố là phá bỏ thì việc của người nghèo là xây dựng lại chúng. Khảo sát đầu tiên về những người sống ở vỉa hè năm 1986, được ghi lại trong tài liệu “Chúng tôi vô hình” định nghĩa về một thế giới mà không ai biết đến sự tồn tại, được khởi xướng bởi Mahila Milan, tổ chức cộng đồng, nhằm đưa các thống kê và hiểu biết của họ vào chính sách tái định cư cho cư dân vỉa hè khắp nơi trong thành phố. Cùng lúc đó, họ đi đến các thành phố trên khắp Ấn Độ, châu Á và châu Phi, giúp đỡ những người khác thực hiện hoạt động thống kê. Khẩu hiệu của họ là “Khi còn nghi ngờ, hãy đếm”.

CÔNG CỤ 2: Vẽ sơ đồ cộng đồng

Đối với các tổ chức cộng đồng trên khắp Châu Á, một phần quan trọng trong quá trình tập hợp dữ liệu là vẽ bản đồ khu định cư bao gồm nhà ở, cửa hàng, xưởng làm việc, đường đi, điểm có nước, trạm điện và các điểm có vấn đề để người dân có hình dung thực tế về nơi họ sống.



PHOTO: ACHR

Vẽ bản đồ là một hoạt động xây dựng kỹ năng quan trọng khi lập kế hoạch cải thiện nơi định cư và đánh giá những can thiệp phát triển. Ví dụ, ở Thái Lan, các cộng đồng ven kênh vẽ bản đồ quy hoạch theo tỉ lệ khu định cư của họ để đưa vào kế hoạch tái thiết của họ. Họ cũng đi lên thượng nguồn tìm kiếm và vẽ bản đồ nguồn gây ô nhiễm từ các nhà máy, bệnh viện, nhà hàng và cống rãnh. Họ học những kỹ năng này từ những người khác cũng sống ở kênh. Những bản đồ cộng đồng này, cùng với thông tin cụ thể, chi tiết và được ghi chép lần đầu tiên về nguồn gốc ô nhiễm, là một công cụ mạnh trong công tác lập kế hoạch và vận động. Đồng thời, các bản đồ cũng tạo một lợi thế khi thương lượng về quyền sở hữu an toàn với các nhà chức trách, những người thường xuyên đổ lỗi cho các cộng đồng về việc làm gây ô nhiễm con kênh nơi họ sống.

CÔNG CỤ 3: Tiết kiệm và tín dụng cộng đồng

Đối với hệ thống cộng đồng, các hiệp hội và tổ chức ở Châu Á, tiết kiệm cộng đồng trở thành một trong những thành tố cơ bản nhất trong sự phát triển và thành công trong việc mang lại thay đổi cho cuộc sống của dân nghèo. Không hề phóng đại khi nói rằng tiết kiệm và tín dụng tập thể đã làm thay đổi hoàn toàn các tổ chức cộng đồng ở Châu Á. Tại sao tiết kiệm tập thể quan trọng như vậy đối với người nghèo?

1

Đó là một cách đơn giản và trực tiếp giúp người nghèo chăm lo những nhu cầu thiết yếu. Tiết kiệm và tín dụng do cộng đồng quản lý buộc người dân trong một cộng đồng làm việc cùng nhau thường xuyên và đưa ra quyết định chung về các hoạt động ảnh hưởng đến cuộc sống thông qua một cơ chế dựa trên các thủ tục đơn giản và thường xuyên, liên quan trực tiếp đến nhu cầu hàng ngày của họ. Tiết kiệm tập thể cung cấp cho người nghèo cơ sở nguồn lực do họ kiểm soát, đồng thời tạo ra một quá trình tìm hiểu về cuộc sống của nhau, quản lý cùng nhau và liên hệ với các hệ thống có khả năng tài chính mạnh ở bên ngoài.

2

Đó là một cách năng động để xây dựng các tổ chức cộng đồng. Tiết kiệm là một công cụ để thúc đẩy một quá trình tự phát triển toàn diện ở các khu định cư nghèo đô thị, trong đó người nghèo (và rộng hơn là mạng lưới các cộng đồng nghèo) tăng dần sự tự tin, khả năng quản lý và quy mô cần có để có thể liên kết với hệ thống chính thức và trở thành những thành viên mạnh hơn trong quá trình chung phát triển đô thị.

3

Nó tạo ra một cơ cấu cho sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau và hành động tập thể. Bằng cách liên kết mọi người thường xuyên, tiết kiệm giúp người nghèo cùng nhau làm việc để giải quyết các vấn đề lớn hơn về nghèo đói như sở hữu an toàn, nhà cửa, các dịch vụ cơ bản, kế sinh nhai và phúc lợi xã hội. Bằng cách xây dựng khung quản lý cho những nhiệm vụ phát triển phức tạp hơn, các nhóm tiết kiệm có thể hỗ trợ phát triển sự phát triển tổng thể của cộng đồng.

4

Cộng cụ này gây dựng sức mạnh và tiền bạc. Các nhóm tiết kiệm có thể chăm lo nhiều nhu cầu nội tại của cộng đồng. Các tổ chức cộng đồng không có tiết kiệm có thể liên kết với nhau và tạo ra sức mạnh quần chúng ở một mức độ nào đó. Nhưng nếu tiết kiệm và tín dụng trở thành cốt lõi của quá trình thì bạn có cả tiền và sức mạnh: 2 yếu tố thiết yếu trong việc cải thiện cuộc sống dân nghèo.

5

Công cụ này xây dựng các kỹ năng để người dân tham gia vào những dự án phát triển lớn hơn. Tiết kiệm xây dựng năng lực quản lý tập thể mà các cộng đồng cần có để bước vào hợp tác với chính quyền địa phương. Tài sản chung dưới hình thức tiết kiệm có thể là một yếu tố đàm phán có trọng lượng khi các cộng đồng thương thảo tìm thêm các nguồn lực bên ngoài cho các dự án nhà cửa và phát triển và khi liên kết với hệ thống chính thức. (Xem Hướng dẫn nhanh Phần 5 về Tài chính nhà ở).

Nguồn: UCDO cập nhật, số thứ 2, tháng 10 năm 2000. Tải về từ trang: www.codi.or.th



“Một đất nước không có bộ tài chính thì giống như một cơ thể không có máu. Tương tự như vậy, một cộng đồng nghèo cần có bộ phận tài chính của riêng họ để giữ tiền và liên kết mọi người cùng nhau đưa ra quyết định về việc cải thiện cuộc sống. Trong các cộng đồng, bộ phận tài chính đó là những quỹ tiết kiệm”.

Somsook Boonyabancha, CODI, Thailand

Không còn là người ăn xin

Các cộng đồng khi ngồi vào bàn đàm phán với thành phố với một khoản tiết kiệm trong tay có thể hợp tác với chính quyền như những đối tác ngang hàng.

Khi những nhóm tiết kiệm nhỏ liên kết với nhau, mạng lưới tiết kiệm của họ có thể mở rộng để tiếp cận với những nguồn tài chính dồi dào hơn và củng cố sức mạnh khi bước vào thương thảo những điều họ cần. Các nhóm tiết kiệm cho phép các tổ chức cộng đồng nghèo làm việc như những đối tác ngang hàng với các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, bởi vì khi người dân có tiềm lực của riêng họ và do họ kiểm soát thì họ không còn ở vị thế của kẻ ăn xin nữa mà họ có thể tự quyết định loại hình phát triển nào họ mong muốn.

Quá trình này có những ngụ ý về chính trị, bởi vì vị thế vững mạnh hơn của các mạng lưới tiết kiệm này giúp người nghèo giải quyết những vấn đề lớn mang tính cơ cấu là nguyên nhân sâu xa của các vấn đề mà họ gặp phải. Khi những mạng lưới này phát triển, họ trở thành đối tác phát triển quan trọng đối với chính quyền quốc gia và địa phương, để làm việc cùng nhau tìm ra giải pháp cho những vấn đề về nhà ở, sở hữu an toàn, cơ sở hạ tầng, môi trường và phúc lợi xã hội. Các nhóm tiết kiệm cộng đồng cũng có thể giúp rút ngắn khoảng cách giữa các hệ thống tài chính chính thức và không chính thức. Các khoản cho vay cho các dự án phát triển nhà ở, đất đai, cơ sở hạ tầng cho cộng đồng nghèo hiện đang đi theo hướng tập trung thông qua

các nhóm tiết kiệm được hình thành ở nhiều quốc gia.

Tiết kiệm hàng ngày

Thực hiện tiết kiệm hàng ngày được khởi xướng trong các cộng đồng nghèo ở Ấn Độ và Nam Phi nhưng ý tưởng này gần đây mới lan rộng khắp Châu Á. Tại sao tiết kiệm hàng ngày ứng dụng được cho nhiều tổ chức cộng đồng nghèo như vậy?

Tiết kiệm hàng ngày cho phép các nhóm tiết kiệm đặt nền móng mới ở một cộng đồng—đưa người dân lại gần nhau hàng ngày và gặt hái thành quả sâu sắc hơn tiết kiệm hàng tháng nơi mà người dân “chuyên tiền một ngày và ngủ 29 ngày còn lại”. Tiết kiệm hàng ngày cũng thu hút những thành viên nghèo nhất của một cộng đồng vốn kiếm sống hàng ngày và khó có thể tham gia vào quá trình tiết kiệm hàng tháng. Thêm vào đó, khi người dân tiết kiệm và trả tiền vay nợ hàng ngày, điều đó có nghĩa là khoản phải trả nhỏ hơn, việc chi trả thường xuyên và bớt gánh nặng hơn so với một khoản trả nợ lớn hàng tháng, thế nên nó giúp việc trả nợ dễ quản lý hơn và có thể giúp giải quyết các vấn đề liên quan tới việc hoàn nợ.

Nguồn: UCDO cập nhật, số thứ 2, tháng 10/2000. Tải về từ trang: www.codi.or.th

CÔNG CỤ 4: Xây dựng mạng lưới cộng đồng

Các nhóm tiết kiệm và tín dụng với quy mô nhỏ và nằm rải rác khi phát triển và trưởng thành lên sẽ liên kết với các nhóm khác để hình thành mạng lưới quy mô lớn hơn có nền tảng tài chính và tổ chức gắn bó. Các mạng lưới đem lại hỗ trợ theo chiều ngang cho các cộng đồng đơn lẻ và các cơ hội trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Chúng cũng tạo các khả năng để tập hợp nguồn lực. Loại hình hợp tác này giúp các nhóm tiếp cận tới các nguồn lực tài chính lớn hơn, có sự đoàn kết rộng hơn, đồng thời củng cố sức mạnh của cộng đồng khi bước vào thương lượng với chính quyền và các nhân vật khác về các vấn đề quyền lợi và nguồn lực.

Quá trình này có những ngụ ý chính trị vì vị thế vững mạnh hơn của các mạng lưới giúp người nghèo có thể giải quyết những vấn đề lớn hơn và mang tính cơ cấu liên quan đến các khó khăn của họ - những vấn đề trước đây vượt quá khả năng của

họ, do cộng đồng của họ nhỏ và bị cô lập. Các mạng lưới đưa người nghèo đến vị thế thương thảo mạnh hơn, đồng thời đưa ra một quá trình phát triển cộng đồng hiệu quả do người nghèo tự quản lý với đầy đủ khả năng thực hiện, ở cấp thành phố, những gì các hệ thống và thể chế chưa thể làm được. Điểm quan trọng khác của việc nâng tầm qui mô là các cộng đồng – không phải các cá nhân – phải là người thiết kế và thử nghiệm các giải pháp và nếu chúng hoạt động tốt thì đem chia sẻ với cộng đồng khác. Trừ phi toàn thể cộng đồng cùng bắt đầu thay đổi cách tìm kiếm giải pháp, họ không thể trao quyền cho các lãnh đạo của mình và giúp họ đưa ra lựa chọn hợp lý. Để làm được việc này, ta cần có hệ thống học tập thu hút toàn thể các cộng đồng, giúp khuấy động dân chúng và giúp cộng đồng nhận rõ hơn tương lai của chính mình. Các mạng lưới cộng đồng lớn hơn mang lại loại hình hệ thống học tập này.

Một chú ý về nguồn lực và ai có được chúng

Người nghèo muốn có nguồn lực (đất đai, nhà ở, tiếp cận với các dịch vụ và tài chính) và bất kể bạn nhìn theo cách nào thì nguồn lực vẫn luôn là một vấn đề mang tính chính trị - nếu hiểu "tính chính trị" là xem ai có tiếp cận tới nguồn lực nào trong thành phố. Không một cộng đồng riêng lẻ nào có thể đàm phán với chính quyền thành phố về các vấn đề này. Chỉ khi họ sát cánh bên nhau trong cuộc thương lượng, thông qua các tổ chức với sức mạnh tập thể số đông thì việc này mới có thể thực hiện được. Một trong những bài học lớn nhất mà các nhóm cộng đồng ở Châu Á học được là để tạo ra sự thay đổi, cần một "số đông trọng yếu" của rất nhiều người yêu cầu có thay đổi.

Các chính phủ thường hoặc là không có các công cụ hoặc không có khuynh hướng làm việc với các nhóm không được trao quyền và các thể chế xã hội dân sự có thể còn quá yếu để có thể đem lại sự thay đổi nhân danh người nghèo. Phải có nhiều người cùng tìm kiếm giải pháp, làm nhiều thử nghiệm trong nhiều hoàn cảnh khác nhau để xây dựng qui mô: qui mô của sự lựa chọn, của sự tham gia và sự tự tin. Khi hàng nghìn người tìm kiếm phương pháp để đạt được những điều giống nhau thì "số đông trọng yếu" đó tạo nên các giải pháp và phá vỡ sự phản kháng đối với thay đổi và gạt bỏ trở ngại giữa người nghèo và nguồn lực

Nguồn: *Mặt đối mặt*, ACHR



PHOTO: USAID FIRE PROJECT

4 cách các mạng lưới đang thay đổi các phong trào cộng đồng ở Châu Á

Trong 20 năm qua, hiệp hội và mạng lưới cộng đồng ở Châu Á trở thành cơ cấu phát triển quan trọng của người nghèo và chúng có thể giúp phát triển các giải pháp cho các vấn đề mà người nghèo gặp phải. Các mạng lưới hợp tác với các thành phố để khởi động các dự án phát triển quy mô toàn thành phố và hợp lực với các nhóm dân sự khác để gây ảnh hưởng đến những chính sách phát triển đô thị rộng lớn hơn. Mạng lưới cộng đồng đã trải qua một quãng đường dài để rút ngắn khoảng cách về hiểu biết giữa người nghèo ở đô thị và hệ thống chính thức, cũng như cân bằng mối quan hệ chính trị quan trọng này bằng nhiều cách khác nhau:

1 Những thay đổi về quy mô của các phong trào cộng đồng: Trong mô hình mạng lưới này, từng cộng đồng là những thành phần cơ cấu nhỏ nhất và mang tính địa phương nhất. Nhưng khi các cộng đồng liên kết với nhau ở phạm vi một thành phố, một tỉnh hay quốc gia thì họ trở thành một lực lượng chính trị. Không có 2 yếu tố này – các cộng đồng riêng lẻ ở các địa phương và mạng lưới tập thể lớn hơn với lực lượng số đông – không thể hi vọng tạo nên sự thay đổi mang tính cơ cấu ở bất kỳ quy mô nào đáng kể. Một mạng lưới có thể thay mặt cho một cộng đồng thương lượng về những việc mà cộng đồng đó không thể tự làm được vì nó quá nhỏ bé.

2 Những thay đổi về cách giải quyết các vấn đề: Trong phần lớn tình huống phát triển, nhà nước, các tổ chức phát triển và tổ chức phi chính phủ kiểm soát nguồn lực và quyết định mọi thứ. Người dân không còn cách nào khác phải đi theo những con đường đã được vạch sẵn nếu không sẽ không thu được lợi ích gì cả. Tuy nhiên với các mạng lưới, người nghèo được tự do học khi họ muốn học, xem xét các phương án thay thế và lựa chọn theo những cách phù hợp với họ. Mạng lưới cộng đồng mang lại nền tảng vững chắc cho sự phát triển quy mô lớn hơn và dẫn đến việc các quá trình phát triển do cộng đồng định hướng được chấp nhận rộng rãi hơn.

3 Những thay đổi trong cách thức các cộng đồng liên kết với nhau: Trong hình thức phát triển truyền thống từ trên xuống dưới, mối liên hệ thường theo chiều dọc giữa các tổ chức phát triển và các cộng đồng riêng lẻ. Khi có vấn đề phát sinh, việc thiếu vắng cơ chế chiều ngang cho phép các cộng đồng giúp đỡ lẫn nhau có nghĩa người dân phải phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các thể chế. Nhưng với tư cách là kênh thông tin, các mạng lưới cho phép người dân học hỏi lẫn nhau liên tục để tránh lặp lại sai lầm của nhau. Khi một cộng đồng đã phát triển được một cách tiếp cận khả dụng, các cộng đồng khác trong mạng lưới sẽ nhanh chóng học được phương án này.

4 Phát triển cơ cấu cân bằng nội tại trong các cộng đồng: Các mạng lưới đem đến cho cộng đồng nhiều công cụ giải quyết các vấn đề nội tại và với việc kiểm tra và cân bằng để duy trì một quá trình phát triển do cộng đồng định hướng một cách công bằng và bền vững. Trong quá khứ, khi cộng đồng gặp khó khăn, họ bị bế tắc ở cấp độ đó. Nhưng các mạng lưới đưa đến một nền tảng rộng lớn hơn trong đó tất cả vấn đề được xem xét một cách cởi mở. Sự cởi mở có thể là một cơ chế kiểm soát quan trọng, một cách cân bằng mọi thứ, khuếch tán căng thẳng và giải quyết những tình huống khó khăn theo những cách tinh tế hơn.

Nguồn: www.codi.or.th



Không cần phát minh lại bánh xe

Một trong những khía cạnh có ý nghĩa nhất của trao đổi là nó mở rộng quỹ lựa chọn. Người dân không cần tự mình phát triển tất cả các hệ thống nhưng có thể tiếp nhận quá trình có thể giúp họ khi cần thiết. Đó là điều việc mở rộng trao đổi kinh nghiệm ở Châu Á có thể mang lại.

CÔNG CỤ 5: Trao đổi học hỏi giữa người với người

Một trong những câu chuyện hoang đường thường được nghe trong lĩnh vực phát triển là người nghèo không cải thiện cuộc sống và khu định cư của họ là do họ thiếu kỹ năng làm việc đó và nếu được đào tạo phù hợp, họ có thể tạo dựng cuộc sống tốt hơn. Nhưng có những vấn đề phức tạp cản trở người nghèo tham gia vào nền kinh tế và tiếp cận với nguồn lực đất đai, nhà cửa, dịch vụ và tài chính vượt quá các kỹ năng quản lý hoặc kỹ thuật bên cạnh những khó khăn có gốc rễ sâu xa hơn mang tính cơ cấu như sự loại trừ, sự thiếu công bằng, và việc lập kế hoạch bất công trong xã hội của chúng ta.

Trao đổi học hỏi là một công cụ phát triển giúp người nghèo xây dựng năng lực giải quyết các vấn đề gốc rễ của nghèo đói và vô gia cư; và tìm ra phương pháp của riêng họ để tham gia vào việc quyết định những vấn đề ảnh hưởng cuộc sống của họ - ở cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu.

Khi người nghèo thăm người nghèo ở những nơi khác họ không được “đào tạo” bởi chuyên gia về cách làm cái gì đó. Không ai bảo họ phải học cái gì hay khi nào. Người dân tự mình quyết định sẽ

học hỏi điều gì và loại bỏ cái gì bằng cách đến thăm những người khác ở cùng hoàn cảnh. Đó là cách học quan trọng và trực tiếp từ ngọn nguồn.

Trao đổi học tập giữa các cộng đồng được chứng minh là công cụ phát triển hữu hiệu trên nhiều khía cạnh của riêng người nghèo. Như một công cụ tăng thêm sự tự tin, mở rộng sự lựa chọn và xây dựng mạng lưới, việc trao đổi giữa các cộng đồng là một trong những biện pháp mạnh giải tỏa sự vô vọng trong các cộng đồng nghèo ở Châu Á. Trao đổi thể hiện một lời cam kết chung của các tổ chức người nghèo để thông tin với nhau, xem xét các vấn đề khó khăn, đưa ra sự ưu tiên và cân nhắc giải pháp và hợp tác với nhau với tư cách đồng minh.

Người nghèo có kỹ năng, ý tưởng và có thể gieo hạt giống để tìm những giải pháp tốt nhất. Nhưng điều mà họ không có là không gian và sự hỗ trợ để khám phá và chọn lọc chúng.

Nguồn: Mặt đối mặt, ACHR

Trao đổi không có gì là mới

Vượt qua khoảng cách để kết nối với những người cùng chí hướng là một trong những nhu cầu lâu đời nhất của con người nhưng nó không dễ dàng đối với người nghèo

Những chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà quản lý và những doanh nhân thường đi đó đây để gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm và làm mới bản thân dưới những góc nhìn khác nhau. Giao lưu với những người đồng điều được coi là một phần tự nhiên của cuộc sống hiện đại. Nhưng cái nghèo đã cô lập người nghèo, những người không có cơ hội gặp gỡ và trao đổi ý kiến ngoài nơi định cư của họ.

Nếu bạn nhìn vào những cộng đồng người nghèo, bạn sẽ thấy nhiều điều đang diễn ra: xây dựng, cải tạo, thương lượng, học hỏi, đi lên bằng hàng ngàn cách. Các tổ chức cơ sở ở châu Á đang đi đầu trong việc tìm kiếm các giải pháp do nhân dân định hướng thể hiện kỹ năng tốt và kinh nghiệm dày dặn. Mười lăm năm trước, chưa ai biết đến điều này – mỗi cuộc đấu tranh đều là một sự kiện riêng lẻ.

Đây là nơi việc trao đổi học hỏi chiều ngang có thể phát huy tác dụng. Khi một giải pháp tỏ ra

có hiệu quả ở một nơi thì việc trao đổi sẽ tạo ra các cơ hội cho nhiều cộng đồng học tập và chia sẻ kinh nghiệm, nhờ đó những ý kiến hay sẽ được phổ biến. Thông thường điều này có nghĩa những người lãnh đạo cộng đồng (và đôi khi cả quan chức chính phủ) ra ngoài, học hỏi và sau đó mang thông điệp này về địa phương hay sang các thành phố khác. Các tổ chức quốc gia càng cọ xát với nhiều các tiến trình khu vực thì cơ chế khuyếch tán sự sáng tạo khu vực càng hoàn thiện.

Ngày càng nhiều tổ chức cơ sở và các bên ủng hộ họ thực hiện hình thức học hỏi kinh nghiệm trực tiếp này. Hai mươi năm qua, quá trình học hỏi đã phát triển vượt bậc về qui mô, trưởng thành về độ tập trung và đa dạng hoá. Hoạt động giao lưu ngày nay là một nét đặc trưng vốn có trong cách mà các mạng lưới và liên hiệp cộng đồng Châu Á – và những liên kết khu vực của họ - vận hành và cách những thành viên nghèo của họ học hỏi.

SDI: Học hỏi giao lưu người - với - người đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu như thế nào?

Với nhiều tổ chức cộng đồng ở Châu Á và Châu Phi, tham gia vào Mạng lưới cư dân ổ chuột quốc tế là một tiến trình tự nhiên tiếp sau việc học hỏi giao lưu trong thành phố, quốc gia và các cấp khu vực. Thành viên SDI thường xuyên gặp gỡ chia sẻ ý kiến và giúp đỡ lẫn nhau, và hoạt động chính là trao đổi theo chiều ngang, diễn ra dưới nhiều hình thức nhằm đem lại ích lợi cao nhất cho người nghèo thành thị.

Trong mười năm trở lại đây, SDI đã tích cực xây dựng một khu vực bầu cử gồm những tổ chức nhân dân trên toàn cầu để phát triển và tuyên truyền các chiến lược đương đầu với vấn đề đất đai, nhà cửa, dịch vụ cơ bản và sinh kế, đồng thời tạo cơ hội cho họ chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với nhau. Mạng lưới mang lại những dẫn chứng sống động từ các thành phố khác nhau và các khu

vực khác nhau trên thế giới, nơi các cộng đồng đã đàm phán thành công việc quyền sở hữu đất an toàn và đã xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà ở.

Mạng lưới toàn cầu của những nhóm cơ sở như SDI cho những cộng đồng đang đấu tranh với những vấn đề nghiêm trọng như đất đai và nhà ở biết họ không đơn độc, rằng những người khác đang đối mặt với những cuộc khủng hoảng tương tự và đang tìm giải pháp cho những vấn đề này. Bằng cách này, cộng đồng có thể chọn áp dụng một trong những giải pháp hay chiến lược có thể chưa có trong môi trường họ đang sống nhưng đã tồn tại và được thử nghiệm thành công tại nơi khác.

Nguồn: ACHR

CÔNG CỤ 6: Chuẩn bị những kế hoạch thay thế

Khi cộng đồng nghèo dựa lưng vào tường và đưa ra các yêu sách quyền lợi hoặc bảo vệ những gì họ đang có thông qua việc phản đối những đề xuất dự án, họ đặt chính quyền vào tình thế có hai lựa chọn duy nhất: hoặc thừa nhận những gì người dân nói là đúng, hoặc bác bỏ chúng. Tình huống này luôn đem lại sự bế tắc cho cộng đồng nghèo. Tuy nhiên mọi việc sẽ rất khác khi các tổ chức cộng đồng có cơ hội soạn thảo các chiến lược và các lựa chọn có thể giúp cải thiện hoàn cảnh của họ và tiến hành đối thoại với nhà nước trước khi tình thế vượt ra ngoài khả năng kiểm soát.

Một trong những phương pháp tốt nhất cộng đồng có thể thực hiện là tạo dựng uy tín cho bản thân với tư cách một đối tác phát triển bằng cách chỉ ra cho các chính

quyền đô thị các ý tưởng thay thế khả thi được nhiều người dân ủng hộ. Điều này đặc biệt quan trọng đối với cộng đồng nghèo, những người vẫn bị cho là không có ý tưởng, không có kỹ năng, không có gì để trao đổi và không có gì để đặt lên bàn đàm phán. Các cộng đồng càng được chuẩn bị trước và càng sớm phát triển các giải pháp của mình, họ càng có nhiều lựa chọn và sự kiểm soát. Họ có thể chủ động tấn công, thay vì phòng thủ.

Khi những cộng đồng nghèo đàm phán về những giải pháp nhà ở toàn diện và thực tế nhằm giải quyết những vấn đề cơ bản sống còn của người dân và phát triển đô thị, thì chính quyền địa phương không thể không lắng nghe.

Vượt qua thực trạng

Vấn đề là, trong phần lớn các trường hợp, cả chính quyền thành phố và cộng đồng đều ở trong tâm thế không sẵn sàng thương lượng: hai bên nghi ngờ lẫn nhau và bị “khóa chặt” trong mối quan hệ phong kiến trong đó nhà nước được cho là biết nhiều hơn cả. Chúng ta thấy điều này xảy ra ở các quốc gia, lặp đi lặp lại khi các cộng đồng và các tổ chức phi chính phủ đứng sau họ nói rằng “Tại sao chúng ta phải làm điều đó? Đó là trách nhiệm của nhà nước”. Và khi nhà nước làm, cộng đồng lại không hài lòng. Và tiếp tục một vòng luân chuyển. Nhưng khi nhà nước rõ ràng không có khả năng thực hiện điều này hoặc cung cấp điều kia, các tổ chức sẽ làm gì?

Những nhóm khác nhau đang phá vỡ mô hình nêu trên bằng nhiều cách. Trong mọi trường hợp, sự tiến bộ chỉ xảy ra khi mọi người ngồi vào bàn đàm phán, và khi cộng đồng đã chuẩn bị kỹ càng, có sẵn các kế hoạch thay thế. Một phần trong quá trình chuẩn bị bao gồm lưu giữ, khảo sát, góp nhặt thông tin về nơi định



PHOTO: CODI

cư, phát triển năng lực thông qua giao lưu và tăng cường sức mạnh tập thể thông qua xây dựng mạng lưới. Một trong những công cụ hữu hiệu nhất của người dân trong tất cả các cuộc đàm phán với nhà nước là bộ kế hoạch thay thế – các kế hoạch đến từ người dân và phản ánh nhu cầu nhà ở và đất đai của họ cũng như năng lực của họ.

Nguồn: *Đổi mặt, ACHR*

Thành phố được giúp miễn phí trong việc duy trì đường vận tải thủy và các hệ thống kiểm soát lũ lụt. Còn cộng đồng có an toàn sở hữu, môi trường sống và nhà ở được cải thiện. Cả hai bên cùng có lợi. Những ý tưởng này bắt nguồn từ người dân – không phải từ chuyên gia, nhà hoạch định hay từ chính phủ.



PHOTO: ACHR

Lập kế hoạch thay thế ở Chiang Mai, Thái Lan

Nhiều thành phố tại Thái Lan được xây dựng trên những đầm lầy thấp và chằng chịt kênh đào giúp kiểm soát nước đồng thời là huyết mạch thương mại, giao thông và phát triển. Các kênh đào này đã bị hư hại, trở thành nơi đổ nước thải và rác rưởi, và các cộng đồng nghèo sinh sống dọc kênh thường bị cáo buộc gây ô nhiễm và bị đe dọa trục xuất khỏi nơi sinh sống.

Năm 1999, mạng lưới các khu định cư bất hợp pháp dọc bờ kênh Maekhaa ở Chiang Mai quyết định bỏ lại đằng sau hàng thập kỷ bị đe dọa thu hồi đất và sự lên án từ chính quyền thành phố và soạn thảo các kế hoạch thay thế của chính họ nhằm nâng cấp khu định cư – và kênh đào nơi họ đã gắn bó bấy lâu.

Người dân bắt đầu bằng các lễ hội thu dọn thường xuyên và được thông báo rộng rãi trong đó mọi người cùng nhau làm sạch kênh đào. Với sự hỗ trợ từ Viện Phát triển các Tổ chức Cộng đồng CODI, họ bắt đầu cải tạo môi trường khu định cư bằng việc xây dựng đường đi và các đường thoát nước. Những cải thiện ban đầu này – và phản hồi tích cực họ nhận được từ thành phố - cho

cộng đồng thêm sự tự tin để tiếp tục đi tới phát triển các kế hoạch toàn diện nâng cấp khu định cư.

Tại một vài cộng đồng, người dân tình nguyện di dời nhà ở ra xa bờ kênh để nhường chỗ làm sà lan chống bùn, và họ đã đắp bờ kênh thành các dải công viên và đường đi chung. Quá trình dọn dẹp và bảo vệ bờ kênh cũng bao gồm cả việc phát hiện ra hệ thống lọc nước “xanh” dựa vào cộng đồng, giảm ô nhiễm từ thượng nguồn thông qua thương lượng với thành phố và những cơ sở tư nhân gây ô nhiễm, và đến thăm các cộng đồng khác trong thành phố để khuyến khích mọi người quản lý và bảo vệ con kênh.

Qua những kế hoạch thay thế, và những hoạt động góp trong đó, mạng lưới đã chứng tỏ cho thành phố thấy họ không phải là những kẻ phá hoại kênh đào mà là đồng minh tốt nhất của thành phố để làm sạch, bảo quản và làm sống lại kênh đào. Và trong quá trình thực hiện, họ dần dần củng cố quyền được sống tại nơi đó.

Quỹ phát triển cộng đồng

Trợ cấp tài chính cho các tổ chức cộng đồng nghèo, để hỗ trợ sáng kiến của riêng họ là cách thức nhẹ nhàng và linh hoạt

Quỹ phát triển cộng đồng (CDF) là thuật ngữ sử dụng với một tập hợp đa dạng các thể chế được thành lập ở Châu Á những năm gần đây nhằm mục đích phân phát tiền vay và viện trợ cho những cộng đồng nghèo. Các quỹ này không giống nhau, được thành lập để đáp ứng các nhu cầu, năng lực và bối cảnh chính trị rất khác nhau ở mỗi địa phương (*Xem Hướng dẫn nhanh Phần 5 về Tài chính nhà ở*). Một số quỹ do chính phủ khởi xướng, số khác do các tổ chức phi chính phủ hoặc các liên hiệp cộng đồng, hợp tác với chính quyền địa phương. Vốn cho vay của quỹ đến từ các nhà tài trợ, chính phủ, tiết kiệm cộng đồng và các thể chế tài chính. Điểm chung giữa các quỹ này là gọn nhẹ, linh hoạt và đồng quản lý bởi các cộng đồng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Các quỹ cung cấp các khoản vay cần thiết cho các tổ chức cộng đồng để xây nhà ở, cơ sở hạ tầng, tạo thu nhập. CDF không phải là cách duy nhất để cấp vốn cho cộng đồng nghèo. Tuy nhiên, nó có một số ưu điểm:

- 1** Tiền được “kéo” ra khỏi hệ thống do nhu cầu thiết thực của người dân, không phải được “đẩy” ra theo các chương trình nghị sự phát triển bên ngoài. Phần lớn quỹ cộng đồng được tạo ra dựa trên vốn tài chính và tài sản sinh sôi từ các hoạt động tiết kiệm cộng đồng và nhu cầu cũng như các dự án được quyết định bởi chính người dân: họ làm các công việc và họ quản lý tiền, chứ không phải tổ chức trung gian, chuyên gia hay các tổ chức phi chính phủ nào làm thay.
- 2** Quỹ phát triển cộng đồng đề ra phương pháp nhẹ nhàng, linh hoạt hơn và hiệu quả hơn để đưa nguồn lực phát triển trực tiếp đến với người nghèo mà không tốn kém chi phí vì lý do quan liêu và hành chính như các dự án phát triển thông thường. Việc cộng đồng tham gia quản lý cả công việc và tiền bạc sẽ giúp hệ thống hiệu quả và cân bằng hơn trong việc tối đa hóa các kỹ năng sẵn có và giảm thiểu chi phí.
- 3** Quỹ Phát triển cộng đồng cung cấp cho người dân đòn bẩy công cụ cả về tài chính và chính trị. Quỹ có thể tăng cường sức thuyết phục của những sáng kiến từ nhân dân bằng việc đặt những nguồn lực và năng lực thể chế bên cạnh họ khi tiến hành thương lượng với chính phủ, giúp người dân chủ động gây áp lực lên hệ thống ở những mức độ khác nhau để có được những thay đổi cần thiết.
- 4** Quỹ Phát triển cộng đồng giúp xây dựng sự minh bạch và tính giải trình. Vướng mắc lớn cản trở sự phát triển cộng đồng là người dân hiếm khi biết tiền gì đến tay họ: tổ chức phi chính phủ và các nhà quyền góp là người nắm giữ tiền, và cộng đồng trở thành người nhận chứ không phải là người tham gia. Nhưng nếu mỗi người biết chính xác tiền gì ở đâu, mối quan hệ sẽ thay đổi. Toàn bộ sự tham gia liên quan đến việc kiểm soát tài chính. Nếu cộng đồng có thể gây quỹ, tích lũy và quản lý tiền một cách rõ ràng với trách nhiệm giải trình cao, họ sẽ có quyền thực sự.
- 5** Quỹ Phát triển cộng đồng mang tính dài hạn. Phát triển là cả một quá trình dài, không phải một dự án ngắn hạn, và thay đổi cần có thời gian. Bởi vì vốn quay vòng từ khoản vay này sang khoản vay khác, quỹ cộng đồng dần trở thành những cơ cấu dài hạn. Quỹ trở thành nguồn lực cho cộng đồng sử dụng để thực hiện những điều họ cần làm, dù là những công việc mất nhiều thời gian. Trong khi, đối với các dự án thông thường có hạn định về thời gian, tiền sẽ nhanh chóng cạn kiệt.

Nguồn: ACHR

Quỹ Phát triển cộng đồng ở Thái Lan

Viện phát triển các tổ chức cộng đồng (CODI) ra đời năm 2000, từ sự sát nhập Cơ quan Phát triển Cộng đồng Đô thị và Quỹ Phát triển Nông thôn. Trên thực tế, CODI là một quỹ phát triển cộng đồng quốc gia lập ra để hỗ trợ các cộng đồng nghèo thành thị và nông thôn Thái Lan theo nhiều cách khác nhau. Là một pháp nhân tự trị, với vị thế như tổ chức công (dưới sự quản lý của Bộ Phát triển Xã hội và An ninh), CODI có không gian tự do rộng hơn so với các cơ quan chính phủ thông thường.

CODI là thể chế đang nỗ lực đưa ra cách làm việc mới và thúc đẩy sự thay đổi trên qui mô lớn – bởi người dân. Bên cạnh hoạt động giảm nghèo, CODI còn tập trung vào các phương pháp đưa cộng đồng trở thành nhân vật chính trong tất cả các nội dung phát triển mà họ muốn thực hiện. Một phần quan trọng trong công việc của CODI là tạo không gian cho cộng đồng ra quyết định và vạch định hướng đi cho chính tổ chức này, nhờ đó CODI có thể hoàn thành mục tiêu trở thành tổ chức cộng đồng làm chủ và quản lý bởi nhân dân.

Trong hai năm đầu hoạt động, CODI tập trung xây dựng sự liên kết giữa cộng đồng và mạng lưới cộng đồng (thành thị và nông thôn) và phát triển các cơ chế của từng tỉnh hoặc cơ chế giải quyết theo vấn đề

nhằm xử lý các vướng mắc do các mạng lưới phát hiện. Trong năm thứ 3, CODI tập trung liên kết quá trình nhân dân làm chủ mới được củng cố với các chính sách khác nhau của chính phủ. Kết quả của nỗ lực này là một số chương trình được thành lập và đang được triển khai cho thấy những minh chứng rõ ràng về tiềm lực của người dân tham gia giải quyết các vấn đề đói nghèo và phát triển ở Thái Lan.

- Chương trình Nâng cấp Cộng đồng cấp độ toàn thành phố Baan Mankong
- Kế hoạch cộng đồng
- Phúc lợi dựa vào cộng đồng
- Khu vực và Mạng lưới dựa trên vấn đề
- Xóa đói giảm nghèo và quản trị tài nguyên do cộng đồng định hướng

Kể từ năm 2000, khoảng một nửa cộng đồng nông thôn và thành thị của Thái Lan đã kết nối với quá trình CODI theo một cách nào đó. Các liên kết này tạo một cơ chế học tập tự động trên cả nước giúp các cộng đồng mở rộng khoảng lựa chọn của họ.

Nguồn: www.codi.or.th

Quỹ quốc gia cho những cộng đồng nghèo

Nhân tố quan trọng giúp CODI hỗ trợ các sáng kiến và nhanh chóng phản hồi trước nhu cầu và cơ hội đến cùng các mạng lưới chính là quỹ CODI. Quỹ hiện có 77 triệu USD, phần lớn lưu chuyển trong 4 loại vốn vay dành cho các tổ chức cộng đồng (không có các cá nhân): vay nhà ở và đất đai, vay cho doanh nghiệp cộng đồng, vay cho các mạng lưới cộng đồng để phát triển tổng thể và vay cho các nhóm tiết kiệm hoặc mạng lưới cộng đồng để lập quỹ quay vòng linh động.



PHOTO: CASE - THAILAND

10 cách giúp đỡ những tổ chức cộng đồng:

- 1** Luôn tìm kiếm sự tham gia chủ động và ở trung tâm của người nghèo và các tổ chức của họ khi hình thành bất kỳ chính sách, kế hoạch, chương trình hay dự án nào ảnh hưởng đến họ.
- 2** Nhớ rằng người nghèo thành thị không giống nhau. Cái nghèo thành phố ảnh hưởng đến đàn ông, phụ nữ, trẻ em, thanh niên và người già khác nhau. Những cộng đồng ở các khu vực khác nhau và người dân trong mỗi cộng đồng, có nhu cầu, vấn đề và ưu tiên khác nhau cũng như mức độ đói nghèo khác nhau.
- 3** Công nhận những tổ chức cộng đồng nghèo là đối tác hợp pháp và có tiếng nói trong việc phát triển những giải pháp lâu dài cho vấn đề đất đai, nhà cửa và nghèo đói.
- 4** Mời các tổ chức cộng đồng tham gia với tư cách là đối tác chủ chốt trong tất cả những chương trình liên quan đến nhà ở, đất đai, sở hữu, sức khỏe, phúc lợi và giáo dục.
- 5** Hỗ trợ thực hiện những sáng kiến hợp tác giữa tổ chức cộng đồng và thành phần quan trọng khác trong thành phố như tổ chức phi chính phủ, trường đại học, học viện kỹ thuật, kiến trúc sư, tổ chức xã hội dân sự và tổ chức tư nhân nhằm đáp ứng nhu cầu của những cộng đồng nghèo.
- 6** Ủng hộ sự thiết lập các diễn đàn địa phương, vùng, quốc gia và thể chế cầu nối giúp thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức cộng đồng với các bên liên quan trong hoạt động giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội gắn liền với nhà ở.
- 7** Giúp đỡ các tổ chức cộng đồng tiếp cận các phương tiện truyền thông đại chúng như đài, tivi và internet, nhằm cung cấp những phương tiện mới cho họ chia sẻ ý tưởng và thông tin ra ngoài phạm vi cộng đồng, với các khu vực và thành phần khác của xã hội.
- 8** Đưa các tổ chức cộng đồng cũng như liên hiệp và mạng lưới của họ vào các chương trình phát triển và thực hiện cải cách hành chính công, để giúp chính phủ hiểu rõ hơn nhu cầu của người nghèo.
- 9** Khuyến khích và tham gia những cuộc thăm hỏi và chương trình giao lưu giữa các tổ chức cộng đồng và sáng kiến định cư cộng đồng tại nhiều nơi khác nhau. Các cuộc thăm viếng chung cho phép những nhà lãnh đạo cộng đồng và chính phủ quan sát và học hỏi lẫn nhau, để có thể xây dựng mối quan hệ hợp tác vững mạnh và phát triển tầm nhìn chung.
- 10** Thiết lập những chương trình định hướng cho các dân biểu cũng như các nhân viên hành chính cao cấp ở cấp quốc gia, tiểu bang và thành phố, để giúp họ có liên hệ trực tiếp với những điều kiện sống của người nghèo và các cách tiếp cận hữu hiệu mà người nghèo đã áp dụng để nâng cao những điều kiện sống đó.

Nguồn: Plummer, 2000

Tài liệu tham khảo

CÁC ẢN PHẨM

Liên minh Quyền nhà ở Châu Á (ACHR), 2000, Mặt đối mặt: Những chú ý từ Mạng lưới trao đổi cộng đồng, Quý độc giả quan tâm có thể đặt hàng tại địa chỉ trang web của ACHR www.achr.net.

Anzorena, Eduardo Jorge S.J., 1996 (Tái bản lần 2), Nhà ở cho người nghèo: Bài học từ Châu Á, Pagtambayayong Foundation tại Cebu, Philippines.

Anzorena, Eduardo Jorge S.J. & Fernandez, Francisco L., 2004, Nhà ở cho người nghèo trong thiên niên kỷ mới, Pagtambayayong Foundation, Cebu, Philippines.

Bigg T. and Satterthwaite, D (eds.), 2006, Làm sao để xóa bỏ hoàn toàn đói nghèo: Vai trò chủ chốt của các tổ chức địa phương trong việc thực hiện mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ, Viện Môi trường và Phát triển quốc tế (IIED), London.

Cruz C và Satterthwaite D., 2005, Xây nhà, Thay đổi những cách tiếp cận chính thức: Hoạt động của các tổ chức người nghèo đô thị và Liên đoàn của họ, và những đóng góp của họ đối với thực hiện mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ, Tài liệu nghiên cứu Xóa đói giảm nghèo tại các vùng đô thị, Số 16, IIED, Tháng 05/2005.

Gujit I và Kaul Shah M., 1998, Ảo tưởng về cộng đồng, Những vấn đề giới trong Phát triển có sự tham gia, Nhà xuất bản ITDG, London.

Hasan, Arif, 1997, Hợp tác cùng chính phủ: Câu chuyện hợp tác giữa OPP với các thể chế nhà nước trong việc nhân bản Chương trình nhà vệ sinh giá rẻ, Nhà xuất bản City Press, Karachi.

Hasan, Arif (ed.), 2001, Sáng kiến cộng đồng: 4 bài học thực tế từ Karachi, Nhà xuất bản City Press, Karachi.

Hasan, Arif, 2001, Hợp tác với cộng đồng, Nhà xuất bản City Press, Karachi.

Viện Môi trường và Phát triển quốc tế (IIED), 2001, Xã hội dân sự hành động: Cơ hội chuyển đổi cho người nghèo đô thị, Tiêu điểm Môi trường và Đô thị hóa, IIED, London, UK, Tập 13, Phần 1.

Plummer, J., 2000, Các thành phố và sự tham gia của cộng đồng, Tài liệu nguồn hỗ trợ xây dựng năng lực, Nhà xuất bản Earthscan, London và Sterling VA.

Ủy ban Liên Hợp Quốc về kinh tế xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (UNESCAP), 1996, Sinh sống tại các đô thị Châu Á: Khủng hoảng sắp đến, nguyên nhân, hậu quả và các giải pháp lựa chọn cho tương lai, Báo cáo diễn đàn đô thị Châu Á-Thái Bình Dương thứ hai, Liên Hợp Quốc, New York.

Chương trình Định cư con người của Liên Hợp Quốc (UN-HABITAT), 2003, Những khu nhà ổ chuột thế giới: Bộ mặt đói nghèo đô thị trong thiên niên kỷ mới? Tài liệu nghiên cứu, Nairobi.

UN-HABITAT, 2001, Tạo cầu nối công dân với chính quyền địa phương thông qua quản trị xung đột và mâu thuẫn Phần I và II, Nairobi.

Liên minh Quyền nhà ở Châu Á (ACHR). www.achr.net

Viện Phát triển các tổ chức cộng đồng (CODI), chi nhánh Thái Lan. www.codi.or.th

WEBSITES

Môi trường và Đô thị hóa, Tạp chí của Viện Môi trường và Phát triển quốc tế (IIED), London, Anh. Tất cả những vấn đề trong tạp chí này có thể truy cập tại website của Nhà xuất bản Sage: www.sagepub.com

Đề án thử nghiệm Orangi (OPP) www.oppinstitutions.org

Tập đoàn nghiên cứu thúc đẩy các trung tâm tài nguyên vùng (SPARC), Ấn Độ. www.sparcindia.org

Tổ chức phi chính phủ Sevanatha, Colombo, Sri Lanka. www.sevanatha.org

Liên đoàn Dân cư ổ chuột quốc tế (SDI). www.sdinet.org

Trung tâm tài nguyên đô thị Karachi. www.urckarachi.org

Ủy ban Liên Hợp Quốc về Kinh tế và Xã hội khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (UNESCAP) www.unescap.org

Nhà ở cho dân thành thị nghèo: Dự án của Ủy ban Liên Hợp Quốc về kinh tế xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương: www.housing-the-urban-poor.net

Chương trình Định cư con người của Liên Hợp Quốc (UN-HABITAT). www.un-habitat.org

Danh sách các website chính: Để xem danh sách các website cung cấp thêm thông tin về các vấn đề chính được thảo luận tại tuyển tập Hướng dẫn nhanh này, mời độc giả truy cập website về Nhà ở cho dân thành thị nghèo, theo đường dẫn tới “Cơ sở dữ liệu của các tổ chức”.

www.housing-the-urban-poor.net



PHOTO: USAID FIRE PROJECT

Sức ép của đô thị hóa nhanh và tăng trưởng kinh tế tại Châu Á - Thái Bình Dương đang khiến ngày càng nhiều dân thành thị nghèo bị đẩy khỏi khu vực họ đang sinh sống. Trong hầu hết trường hợp người dân buộc phải chuyển dịch tới các vùng ven xa trung tâm việc làm và xa các cơ hội kinh tế. Cùng lúc đó, hơn 500 triệu người hiện nay phải sinh sống tại những khu ổ chuột và các vùng đất lán chiếm thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và con số này đang tăng lên.

Các chính quyền địa phương cần một hệ thống công cụ chính sách để bảo vệ quyền nhà ở cho dân thành thị nghèo với ý nghĩa là bước đi quan trọng tiến tới hoàn thành Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ nhằm cải thiện đáng kể cuộc sống của cư dân tại các khu ổ chuột từ nay đến 2020. Mục đích của tài liệu Hướng dẫn nhanh này nhằm nâng cao hiểu biết của các nhà hoạch định chính sách vùng và quốc gia đối với vấn đề nhà ở cho tầng lớp bình dân cũng như phát triển đô thị trong khuôn khổ xóa đói giảm nghèo thành thị.

Tuyển tập 7 quyển Hướng dẫn nhanh được trình bày đơn giản, dễ hiểu với cái nhìn khái quát về các xu hướng và điều kiện, các khái niệm, chính sách, công cụ và đề xuất nhằm giải quyết một số vấn đề liên quan tới nhà ở như:

(1) **Đô thị hóa:** Vai trò của người nghèo trong phát triển đô thị (2) **Nhà ở cho người thu nhập thấp:** Các cách tiếp cận nhằm hỗ trợ dân thành thị nghèo tìm kiếm nơi ở phù hợp (3) **Đất đai:** Nhân tố quan trọng giải quyết vấn đề nhà ở cho dân thành thị nghèo (4) **Cưỡng chế di dời:** Các giải pháp thay thế việc phá hủy toàn diện những cộng đồng dân thành thị nghèo (5) **Tài chính nhà ở:** Cách giúp người nghèo trang trải chi phí (6) **Những tổ chức dựa vào cộng đồng:** Người nghèo với tư cách nhân tố của sự phát triển (7) **Nhà cho thuê:** Giải pháp nhà ở cho người nghèo ít được quan tâm.

Hướng dẫn nhanh Phần 6 xem xét cách các tổ chức cộng đồng có thể trở thành đối tác có ích và năng động thế nào trong việc tìm kiếm những giải pháp thiết thực giải quyết vấn đề nhà ở cho chính họ. Cuốn Hướng dẫn đề cập đến sự phát triển của các tổ chức cộng đồng Châu Á, chức năng của họ và công cụ họ sử dụng – những thông tin cần thiết cho những nhà hoạch định chính sách, đặc biệt trong bối cảnh tăng cường phân quyền.

Để tìm hiểu thêm thông tin, độc giả có thể ghé thăm trang: www.housing-the-urban-poor.net

Chương trình Định cư Con người của
Liên Hợp Quốc (UN-HABITAT)
P.O.Box 30030 GPO 00100
Nairobi, Kenya
Fax: (254-20) 7623092 (TCBB Office)
E-mail: tcbb@un-habitat.org
Web site: www.un-habitat.org

Ủy ban LHQ về Kinh tế Xã hội khu vực
Châu Á - Thái Bình Dương (UNESCAP)
Rajdamnern Nok Avenue
Bangkok 10200, Thailand
Fax: (66-2) 288 1056/1097
Email: escap-esdd-oc@un.org
Web site: www.unescap.org